

THÔNG BÁO

V/v: Mời họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Bắc Minh

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh trân trọng thông báo và kính mời Quý cổ đông đến tham dự **Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025** của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Bắc Minh, như sau:

1. Thời gian: 14h00, Thứ 3, ngày 22 tháng 04 năm 2025

2. Địa điểm: Phòng Thăng Long, Tầng 2, Khách sạn Legend Westlake - Số 1-1A, Phố Yên Phụ, Phường Yên Phụ, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội.

3. Tài liệu thảo luận và xin ý kiến thông qua tại Đại hội:

- Báo cáo công tác hoạt động của HĐQT năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025;
- Báo cáo kết quả SXKD năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025;
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch năm 2025;
- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 và lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025;
- Tờ trình Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận chia cổ tức, trích lập các quỹ;
- Tờ trình về thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- Tờ trình về việc bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028
- Các nội dung khác tại Đại hội

4. Điều kiện tham dự: các Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán tham dự ĐHCĐ cho Công ty được VSD chốt tại ngày đăng ký cuối cùng 26/03/2025.

5. Xác nhận tham dự Đại hội: Để đảm bảo quyền lợi của các Cổ đông, đề nghị Quý cổ đông thực hiện thủ tục xác nhận trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội (theo mẫu giấy Xác nhận/ Ủy quyền gửi kèm) và gửi về

trụ sở Công ty tại: số 3 An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội
theo đường bưu điện, fax, trực tiếp tới Công ty trước 12h00 ngày 22 tháng 4 năm 2025

6. Cổ đông hoặc Người được ủy quyền tham dự mang theo các giấy tờ sau:
Thư mời họp; Giấy CCCD hoặc hộ chiếu; Giấy xác nhận tham dự hoặc ủy quyền tham
dự và thư mời họp của người ủy quyền (trong trường hợp ủy quyền tham dự)

7. Tài liệu sử dụng tại Đại hội: được đăng tải trên website <http://sbm.com.vn>
của Công ty, đề nghị Quý cổ đông nghiên cứu trước và mang theo để sử dụng trong
Đại hội.

8. Mọi chi tiết liên quan tới Đại hội, Quý cổ đông vui lòng liên hệ: Ban tổ
chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025: Bà Nguyễn Thị Thảo - Bộ phận
QLCĐ (Điện thoại: 0973.595.621)

Mọi chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí khác do Cổ đông tự chi trả.

Thông báo này thay cho Thư mời họp trong trường hợp Quý cổ đông chưa nhận
được Thư mời.

Trân trọng kính mời./.

Nơi gửi:

- Như kính gửi;
- HĐQT; BKS;
- Lưu.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Đình Lượng



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BẮC MINH
BAC MINH DEVELOPMENT INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ : Số 20, Phố Trần Nguyên Hãn, Lý Thái Tổ, Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
Điện thoại : 024.37764615 Fax : 024.37764614
Website: sbm.com.vn Email: bacminh.sbm@gmail.com

Hà Nội, ngày 22 tháng 03 năm 2025

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Bắc Minh (SBM) trân trọng thông báo và kính mời Ông (Bà) đến tham dự cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Bắc Minh, như sau:

- 1. Thời gian:** 14h00, Thứ 3, ngày 22 tháng 04 năm 2025
- 2. Địa điểm:** Phòng Thăng Long, Tầng 2, Khách sạn Legend Westlake - Số 1-1A, Phố Yên Phụ, Phường Yên Phụ, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội.
- 3. Nội dung Đại hội:** Theo chương trình đính kèm
- 4. Điều kiện tham dự:** các Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh theo Danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán tham dự ĐHĐCĐ cho Công ty được VSD chốt tại ngày đăng ký cuối cùng 26/03/2025.
- 5. Xác nhận tham dự Đại hội:** Để đảm bảo quyền lợi của các Cổ đông, đề nghị Quý cổ đông thực hiện thủ tục xác nhận trực tiếp tham dự Đại hội hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội (theo mẫu giấy Xác nhận/ Ủy quyền gửi kèm) và gửi về trụ sở Công ty tại: số 3, An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội theo đường bưu điện, trực tiếp tới Công ty trước 12h00 ngày 22 tháng 04 năm 2025.
- 6. Cổ đông hoặc Người được ủy quyền tham dự mang theo các giấy tờ sau:** Thư mời họp; Giấy CCCD hoặc hộ chiếu; Giấy xác nhận tham dự hoặc ủy quyền tham dự và thư mời họp của người ủy quyền (trong trường hợp ủy quyền tham dự)
- 7. Tài liệu sử dụng tại Đại hội:** được đăng tải trên website <http://sbm.com.vn> của Công ty, đề nghị Quý cổ đông nghiên cứu và mang theo để sử dụng trong Đại hội.
- 8. Mọi chi tiết liên quan tới Đại hội, Quý cổ đông vui lòng liên hệ:** Ban tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025, Bà Nguyễn Thị Thảo - Bộ phận QLCĐ (Điện thoại: 0973.595.621).

Mọi chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí khác do Cổ đông tự chi trả.

Trân trọng kính mời./.

T/M. Hội đồng quản trị - SBM



Lê Đình Lượng

Chủ tịch



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BẮC MINH
BAC MINH DEVELOPMENT INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ : Số 20, Phố Trần Nguyên Hãn, Lý Thái Tổ, Hoàn Kiếm, TP.Hà Nội
Điện thoại : 024.37764615 Fax : 024.37764614
Website: sbm.com.vn Mail: bacminh.sbm@gmail.com

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Thời gian: 14h 00, Thứ Ba, ngày 22 tháng 4 năm 2025

Địa điểm: Phòng Thăng Long, Tầng 2, Khách sạn Legend Westlake - Số 1-1A, Phố Yên Phụ, Phường Yên Phụ, Quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội.

Thời gian dự kiến	Nội dung	Thực hiện
14h 00 - 14h 30	- Đón tiếp Đại biểu và Cổ đông, kiểm tra tư cách Cổ đông tham dự Đại hội - Phát tài liệu dự họp, thẻ biểu quyết.	Ban tổ chức
14h 30 - 14h 40	- Ổn định tổ chức chuẩn bị Đại hội. - Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu tham dự.	Ban tổ chức
14h 40 - 14h 45	- Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, tuyên bố đủ điều kiện tiến hành Đại hội.	Ban kiểm tra tư cách Cổ đông
14h 45 - 14h 55	- Giới thiệu và thông qua danh sách Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu bầu và phiếu biểu quyết	Ban tổ chức
14h 55 - 15h 00	- Thông qua chương trình và Quy chế làm việc Đại hội, Quy chế bầu cử	Đoàn chủ tịch
15h 00 - 16h 00	- Báo cáo công tác hoạt động của HĐQT năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025; - Báo cáo kết quả SXKD năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025; - Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch năm 2025; - Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán	Đoàn chủ tịch

Thời gian dự kiến	Nội dung	Thực hiện
	<p>năm 2024 và lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025;</p> <p>- Tờ trình Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập các quỹ và kế hoạch sử dụng lợi nhuận sau thuế.</p> <p>- Tờ trình về thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;</p> <p>- Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028</p> <p>- Các nội dung khác trình ĐHĐCĐ</p>	
16h 00 - 16h 30	- Lấy ý kiến đóng góp của Cổ đông	Đoàn chủ tịch
16h 30 - 16h 40	- Bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028	Đoàn chủ tịch
16h 40 - 16h50	- Đại hội giải lao	Ban tổ chức
16h 50 - 17h 00	- Công bố kết quả bầu cử và biểu quyết các nội dung ĐH	Ban kiểm phiếu
17h 00 - 17h 10	- HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028 ra mắt Đại hội	Thành viên HĐQT
17h 10 - 17h 20	- Trình bày Nghị quyết và biên bản Đại hội	Đoàn thư ký
17h 20 - 17h 30	- Tuyên bố bế mạc Đại hội	Đoàn chủ tịch

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BẮC MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



GIẤY XÁC NHẬN

THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BẮC MINH

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025

Tên cá nhân/ tổ chức:

Số CCCD/GPĐKKD:cấp ngày/...../.....
tại.....

Địa chỉ thường trú/ Trụ sở:.....

Người đại diện:.....

Số CMND người đại diện:cấp ngày/...../.....tại:

Số điện thoại:..... Số fax:

Xác nhận sẽ tham dự Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Bắc Minh được tổ chức vào 14h00 ngày 22 tháng 4 năm 2025 với:

Số cổ phần biểu quyết là:.....cổ phần.

(Bằng chữ:)

Trong đó:

• Số cổ phần sở hữu là: cổ phần.

• Số cổ phần được ủy quyền: cổ phần.

(Gửi kèm theo đây: Giấy ủy quyền).

Tôi cam kết sẽ chấp hành đúng các quy định của Đại hội./.

....., ngày tháng năm 2025

CỔ ĐÔNG

(Ký, họ tên và đóng dấu (nếu có))



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

THAM DỰ CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BẮC MINH

Kính gửi: Ban tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025

1. Bên ủy quyền

Tên cá nhân/ Tổ chức:

Số CCCD/GPĐKKD:cấp ngày/...../.....
tại.....

Địa chỉ:

Điện thoại:.....

Số cổ phần sở hữu:cổ phần.

(Bằng chữ:.....)

2. Bên được ủy quyền

Tên cá nhân:

Số CCCD:cấp ngày/...../.....
tại.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....

Số cổ phần có quyền biểu quyết được ủy quyền là:.....cổ phần.

(Bằng chữ:.....)

3. Nội dung ủy quyền

Bên được ủy quyền có quyền tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Bắc Minh với tư cách là đại diện cho số cổ phần mà tôi ủy quyền.

4. Thời hạn ủy quyền

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký tới khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Bắc Minh.

BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

BÊN ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU CỬ
BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ
ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH 14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Bắc Minh được sửa đổi và thông qua ngày 27 tháng 04 năm 2023;

Việc bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 được tiến hành theo những quy định sau:

I. Mục tiêu

1. Đảm bảo tuân thủ Pháp Luật và các thông lệ tại Việt Nam;
2. Đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ quyền lợi hợp pháp của tất cả các cổ đông;
3. Đảm bảo tính tập trung, ổn định của phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

II. Đối tượng, phạm vi áp dụng

1. Quy định này hướng dẫn trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung vào thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) của Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh;
2. Các ứng cử viên tham gia ứng cử bầu bổ sung vào thành viên HĐQT có trách nhiệm thực hiện theo các nội dung của Quy định này.

III. Quy chế đề cử, ứng cử bổ sung thành viên HĐQT

1. Thành viên và nhiệm kỳ

- Số lượng thành viên HĐQT bầu bổ sung: 01 người
- Nhiệm kỳ HĐQT: 05 năm (từ năm 2023 đến năm 2028), nhiệm kỳ của thành viên HĐQT là theo nhiệm kỳ của HĐQT và có thể được bầu lại với số lần không hạn chế.
- Số lượng ứng cử viên bầu bổ sung thành viên HĐQT: không hạn chế

2. Tiêu chuẩn thành viên HĐQT

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh



nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

- Là Cổ đông Công ty hoặc được một nhóm cổ đông đại diện ít nhất 10% vốn điều lệ Công ty giới thiệu đề cử (nếu không là cổ đông Công ty phải là người có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của công ty). Đại hội đồng cổ đông không cần thủ tục bỏ phiếu trong trường hợp có nhóm cổ đông đại diện ít nhất 51% vốn điều lệ nhất trí về danh sách các thành viên Hội đồng quản trị. Khi đó những người trong danh sách này đương nhiên trúng cử thành viên Hội đồng quản trị.
- Có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, liêm khiết, hiểu biết Pháp Luật và có ý thức chấp hành Pháp Luật.

IV. Thủ tục ứng cử, đề cử thành viên HĐQT

- Các Cổ đông đủ tiêu chuẩn ứng cử, đề cử để bầu cử thành viên HĐQT theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Bắc Minh được quyền ứng cử, đề cử trước ít nhất 01 ngày trước khi ĐHĐCĐ;
- Cổ đông nắm giữ từ 10% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Hội đồng quản trị, cụ thể:
 - + Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa 01 ứng cử viên
 - + Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa hai ứng cử viên
 - + Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa ba ứng cử viên
 - + Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bốn ứng cử viên
 - + Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 50% đến dưới 60% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa năm ứng cử viên
 - + Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 60% đến dưới 70% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa sáu ứng cử viên
 - + Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 70% đến dưới 80% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa bảy ứng cử viên
 - + Cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu từ 80% đến dưới 90% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa tám ứng cử viên
 - + Trường hợp số lượng ứng cử viên được cổ đông, nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử, số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử.

- Các cổ đông đủ tiêu chuẩn có thể gửi hồ sơ ứng cử, đề cử trước 14h 00 ngày 22/4/2025 về địa chỉ:

- Văn phòng Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Bắc Minh
- Địa chỉ: Số 03, An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, Hà Nội
- Người liên hệ: Ban tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025, Bà Nguyễn Thị Thảo - Bộ phận Quản lý cổ đông (Điện thoại: 0973.595.621)
- Điện thoại : 024 37764615 Fax: 024 37764614

- Hồ sơ ứng cử, đề cử:

- Giấy ứng cử/đề cử ứng viên tham gia HĐQT (theo mẫu đính kèm);
- Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu đính kèm)

V. Nguyên tắc bầu bổ sung thành viên HĐQT

1. Nguyên tắc bầu cử

Bầu cử các ứng viên vào HĐQT phải thực hiện theo phương thức dồn phiếu, theo đó mỗi Cổ đông có tổng số biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân (x) với số thành viên được bầu của HĐQT. Cổ đông có quyền bầu dồn phiếu hết tổng số phiếu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.

2. Nguyên tắc trúng cử

Ứng cử viên trúng cử là ứng viên có số phiếu bầu cao nhất trong tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp tại ĐHCĐCĐ.

VI. Hướng dẫn cách thức bầu thành viên HĐQT:

1. Hình thức phiếu bầu cử

- Mỗi cổ đông/đại diện theo ủy quyền đến dự Đại hội sẽ được phát một “Phiếu bầu cử thành viên HĐQT”.
- Trên mỗi phiếu bầu có ghi tên các ứng cử viên vào thành viên HĐQT.
- Trên phiếu bầu cử có ghi mã số từng cổ đông hoặc được đại diện theo ủy quyền và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ đại diện. Khi cổ đông/người đại diện theo ủy quyền được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại mã số và số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu.

2. Cách ghi phiếu bầu

- Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cổ đông viết số phiếu muốn bầu vào cột “Số phiếu bầu”.
- Nếu không bầu cho ứng cử viên, thì cổ đông để trống hoặc gạch chéo vào cột “Số phiếu bầu”.

- Tổng số phiếu bầu cho ứng cử viên của một cổ đông không được vượt quá tổng số phiếu bầu được phép của cổ đông đó (= số cổ phần x số thành viên được bầu).

3. Phiếu bầu cử được coi là hợp lệ khi:

- Phiếu do Ban Tổ chức Đại hội phát hành, có đóng dấu của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Bắc Minh;
- Bầu đủ số thành viên HĐQT đã được Đại hội thông qua và bầu cho những người có tên trong danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội thông qua.
- Phiếu bầu ít hơn số thành viên HĐQT thông qua hoặc phiếu trắng.
- Phiếu bầu cử có gạch xóa tên do nhầm lẫn thì người bầu phải ký tên vào chỗ xóa hoặc báo cáo Ban kiểm phiếu xin đổi phiếu bầu lại.

4. Phiếu bầu cử không hợp lệ:

- Phiếu không do Ban Tổ chức Đại hội phát hành;
- Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa nội dung (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới và hủy phiếu cũ);
- Bầu quá số thành viên HĐQT so với quy định;
- Phiếu bầu quá số quyền biểu quyết của cổ đông;
- Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội thông qua.

Các phiếu bầu cử không hợp lệ sẽ không có giá trị khi kiểm phiếu bầu cử.

VII. Ban Kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu, công bố kết quả

1. Ban Kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu do Chủ tịch đoàn đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông nhưng không phải là người có tên trong danh sách ứng cử và/hoặc đề cử vào HĐQT.
- Ban kiểm phiếu có một số trách nhiệm chính sau:
 - + Hướng dẫn tóm tắt quy định về bầu cử;
 - + Phát phiếu bầu cho cổ đông/đại diện cổ đông;
 - + Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông;
 - + Tổ chức kiểm phiếu;
 - + Lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội đồng cổ đông;
 - + Giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Chủ tịch Đoàn Đại hội;

- Ban kiểm phiếu phải bảo đảm tính trung thực của việc bầu cử và kiểm phiếu phải bí mật; nếu sai phạm Ban kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm. Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập biên bản kết quả kiểm phiếu, công bố trước Đại hội, sau đó phải niêm phong các phiếu bầu cử, xóa các dữ liệu liên quan đến bầu cử trên máy vi tính và chỉ được mở khi có quyết định của ĐHĐCĐ.

2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu:

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra thùng phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào thùng phiếu;
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc; Ban kiểm phiếu sẽ mời một cổ đông giám sát việc kiểm phiếu.
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

3. Nguyên tắc trúng cử thành viên HĐQT

- Ứng viên trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định. Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

4. Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

- Sau khi kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu. Nội dung Biên bản kiểm phiếu bao gồm: Tổng số cổ đông tham gia dự họp, tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, tỷ lệ số phiếu của cổ đông tham gia bỏ phiếu so với tổng số phiếu của cổ đông tham gia dự họp (theo phương thức bầu dồn phiếu), số và tỉ lệ phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, phiếu trống; số và tỉ lệ quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên vào HĐQT;
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước Đại hội.

5. Khiếu nại

Mọi khiếu nại về kết quả bầu cử chỉ được xem xét ngay tại Đại hội, cổ đông không được phản đối tính hợp lệ này bất kỳ lúc nào khác. Trường hợp có bất đồng về thủ tục bầu cử hoặc kết quả bầu cử, Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra lại và xin ý kiến Đại hội quyết định.

VIII. Điều khoản thi hành



Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành và là cơ sở pháp lý cho trình tự và thủ tục đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Bắc Minh.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT; BKS;
- Đoàn chủ tịch; thư ký ĐH;
- Cổ đông của Công ty;
- Đăng trên website Công ty;
- Lưu VT.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Đình Lượng

Năm	Quá trình công tác, nghề nghiệp và chức vụ đã qua (làm gì, ở đâu)	Ghi chú

3. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có)

.....

4. Cam kết trước pháp luật:

Tôi cam kết không vi phạm một trong các quy định về tổ chức hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc của Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh, các quy định của pháp luật hiện hành khác có liên quan, chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân trong bản khai này và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm Thành viên Hội đồng quản trị./.

NGƯỜI KHAI

(Ký và ghi rõ họ tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

ĐƠN ỨNG CỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2023 - 2028

Kính gửi: Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh

Tôi tên là:

CCCD/ Hộ chiếu/GĐKKD số:.....Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú :

Đơn vị Công tác:.....

Trình độ học vấn:Chuyên ngành:

Hiện đang sở hữu:cổ phần. (Bằng chữ:.....

.....cổ phần)

Và Đại diện sở hữu:cổ phần. (Bằng chữ:.....

.....cổ phần)

của Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh.

Xét thấy phù hợp đầy đủ các điều kiện được quy định, tôi làm đơn này đề nghị Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Bắc Minh cho tôi được tự đề cử, làm ứng cử viên tham gia vào Hội đồng quản trị của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Bắc Minh nhiệm kỳ 2023 - 2028.

Nếu được các cổ đông tín nhiệm bầu làm thành viên Hội đồng quản trị, tôi xin đem hết năng lực và tâm huyết của bản thân để đóng góp cho sự phát triển của Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh.

Trân trọng cảm ơn./.

Hồ sơ kèm theo:

- Sơ yếu lý lịch của ứng viên (hoặc Phiếu lý lịch tư pháp cho người không có quốc tịch Việt Nam)
- Bản sao hộ khẩu, CCCD, các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn.

Ngàythángnăm 2023

NGƯỜI ỨNG CỬ

(Ký, ghi rõ họ tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

ĐƠN ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2023 - 2028

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Bắc Minh

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH 14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Bắc Minh được sửa đổi và thông qua ngày 27 tháng 04 năm 2023;

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm 2025, chúng tôi gồm có:

TT	Họ tên cổ đông	Mã số cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Chữ ký cổ đông
	Tổng cộng			

Sau khi nghiên cứu các điều kiện, tiêu chuẩn liên quan đến việc đề cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh nhiệm kỳ 2023-2028 chúng tôi nhất trí đề cử:

1. Ông/Bà:

CCCD số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú :

Đơn vị công tác:.....

Trình độ học vấn:chuyên ngành:.....

Hiện đang sở hữu:cổ phần. (Bằng chữ:.....
.....cổ phần)

Và Đại diện sở hữu:cổ phần. (Bằng chữ:.....
.....cổ phần)

của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Bắc Minh.

Tham gia ứng cử vào: Thành viên Hội đồng quản trị

2. Đính kèm hồ sơ của người được đề cử:

- Sơ yếu lý lịch có dán ảnh.
- Bản sao hộ khẩu, CCCD, các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn.

..., Ngày....tháng.....năm 2025

(CÁC) CỔ ĐÔNG

(Ký và ghi rõ họ tên)

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BẮC MINH

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh, để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức và tiến hành họp Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025, đồng thời hướng dẫn cho Cổ đông tham gia Đại hội và thực hiện biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh kính trình Đại hội thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 như sau:

I. TRẬT TỰ CỦA ĐẠI HỘI

1. Cổ đông/ đại diện Cổ đông khi đến tham dự Đại hội mặc trang phục chỉnh tề, lịch sự, xuất trình đầy đủ giấy tờ tùy thân, thư mời họp và các giấy tờ liên quan đến việc xác minh tư cách Cổ đông tại bàn tiếp đón.

2. Khi vào hội trường tổ chức Đại hội phải tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban Tổ chức.

3. Không nói chuyện riêng, không hút thuốc lá, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội. Tất cả các máy điện thoại di động đề nghị tắt hoặc để chế độ không chuông.

4. Các cổ đông/ đại diện Cổ đông có trách nhiệm tham dự ĐHĐCĐ từ khi bắt đầu Đại hội cho đến khi kết thúc Đại hội. Trong trường hợp cổ đông/ đại diện Cổ đông vì bất kỳ lý do gì phải rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì cổ đông/ đại diện Cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban tổ chức. Trường hợp cổ đông/ đại diện Cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội mà không thông báo với Ban Tổ chức thì cổ đông/ đại diện Cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.

II. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

1. Nguyên tắc:



- Các vấn đề cần biểu quyết trong chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng cách bỏ phiếu biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Mỗi cổ đông được cấp một Phiếu biểu quyết của Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh.

- Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho cổ đông/ hoặc người được ủy quyền khi cổ đông/người được ủy quyền làm thủ tục đăng ký dự họp. Trên phiếu biểu quyết ghi rõ Mã số cổ đông, Họ tên và Số cổ phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

2. Phương thức biểu quyết:

- Cổ đông/đại diện cổ đông biểu quyết đối với một vấn đề bằng cách bỏ phiếu biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình tại Đại hội;

- Các cổ đông/đại diện cổ đông có quyền bỏ phiếu tán thành; không tán thành hoặc không có ý kiến đối với từng vấn đề trong Đại hội.

- Ngay sau khi hoàn thành phần Biểu quyết thông qua các nội dung được trình bày tại Đại hội, Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước toàn Đại hội.

3. Thể lệ biểu quyết

- Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một quyền biểu quyết.
- Các vấn đề sau đây được thông qua khi có từ 50% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông có mặt trực tiếp tại Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông chấp thuận:

- + Báo cáo công tác hoạt động của HĐQT năm 2024 và kế hoạch năm 2025;
- + Báo cáo về kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và kế hoạch sản năm 2025;
- + Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch năm 2025;
- + Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 và lựa chọn Đơn vị kiểm toán BCTC năm 2025;
- + Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, trích lập các quỹ;
- + Tờ trình về việc chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2024 và kế hoạch thù lao năm 2025;
- + Tờ trình về việc bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028
- + Các nội dung khác tại Đại hội

III. PHÁT BIỂU Ý KIẾN TẠI ĐẠI HỘI

02165
ÔNG
CỔ PH
TƯ PHÁT
ÁC MI
KIỂM -

- Cổ đông phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Đoàn chủ tịch sẽ giải đáp các thắc mắc của cổ đông trực tiếp tại Đại hội và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong Chương trình ĐHĐCĐ.

IV. QUYỀN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA ĐOÀN CHỦ TỊCH

1. Điều khiển Đại hội theo đúng chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Đoàn chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

2. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.

3. Đoàn chủ tịch có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

4. Đoàn chủ tịch có quyền:

- Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;

- Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; yêu cầu những người không tuân thủ quyền điều hành của Đoàn chủ tịch, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.

5. Đoàn chủ tịch có quyền hoãn cuộc họp ĐHĐCĐ đã có đủ số người đăng ký dự họp theo quy định đến một thời điểm khác hoặc thay đổi địa điểm họp trong các trường hợp sau:

- Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp
- Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự; có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp. Thời gian hoãn tối đa không quá 3 ngày kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc.
- Giải quyết các vấn đề nảy sinh khác trong suốt quá trình ĐH.

V. TRÁCH NHIỆM CỦA THƯ KÝ ĐẠI HỘI

1. Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.

2. Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội.

3. Soạn thảo Biên bản họp Đại hội và Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.

4. Kịp thời thông báo với Đoàn chủ tịch về các vấn đề phát sinh ngoài thẩm quyền giải quyết.

VI. BIÊN BẢN VÀ NGHỊ QUYẾT HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG

Tất cả các nội dung tại Đại hội đồng Cổ đông phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng Cổ đông, Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng Cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Trên đây là toàn bộ Quy chế làm việc của Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Kính trình Đại hội thông qua. / *[Signature]*

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT; BKS;
- Đoàn chủ tịch; thư ký ĐH;
- Cổ đông của Công ty;
- Đăng trên website Công ty;
- Lưu VT.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Đình Lượng



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BẮC MINH

Số 20 – Trần Nguyên Hãn – Hoàn Kiếm – Hà Nội

Tel: 024.37764615 Fax: 024.37764614

Email: bacminh.sbm@gmail.com

Web site: sbm.com.vn

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Doanh nghiệp có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021;

Thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh

Hội đồng quản trị Công ty xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng Cổ đông về Tổng kết đánh giá quá trình hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và định hướng phát triển của Công ty trong năm 2025.

Phần 1:

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024

I. CÔNG TÁC TỔ CHỨC

1. Hội đồng quản trị:

Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 đã tiến hành bầu Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh nhiệm kỳ 2023-2028. Các Thành viên trúng cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ mới không có sự thay đổi so với trước đó, Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028 bao gồm:

- | | |
|--------------------------|----------------------------|
| - Ông Lê Đình Lượng | - Chức vụ: Chủ tịch HĐQT |
| - Ông: Vũ Minh Tú | - Chức vụ: Thành viên HĐQT |
| - Ông: Lại Hợp Quốc | - Chức vụ: Thành viên HĐQT |
| - Bà: Nguyễn Thị Kim Lan | - Chức vụ: Thành viên HĐQT |
| - Ông: Đỗ Minh Đức | - Chức vụ: Thành viên HĐQT |

2. Ban Kiểm soát:

Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 cũng đã tiến hành bầu Ban kiểm soát Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh không có sự thay đổi, thành viên BKS nhiệm kỳ 2023 – 2028 bao gồm:

- Ông: Nguyễn Văn Minh - Chức vụ: Trưởng ban
- Ông: Nguyễn Quốc Thái - Chức vụ: Thành viên
- Ông: Lê Lam Thanh - Chức vụ: Thành viên

3. Ban giám đốc:

- Ông: Vũ Minh Tú - Chức vụ: Giám đốc (Bổ nhiệm kể từ ngày 23/04/2020).
- Ông: Nguyễn Tài Tuân - Chức vụ: Phó giám đốc (Bổ nhiệm kể từ ngày 20/09/2022)
- Ông Lê Đắc Dân - Chức vụ: Phó giám đốc (Bổ nhiệm kể từ ngày 05/06/2020)

4. Kế toán trưởng: Bà Bùi Tuyết Vân (Bổ nhiệm kể từ ngày 20/09/2022)

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT.

1. Tình hình thực hiện nhiệm vụ của Hội đồng quản trị:

Trong năm 2024 HĐQT hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ, Luật doanh nghiệp. HĐQT luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty đã tổ chức thực hiện 05 cuộc họp trực tiếp định kỳ và 09 lần bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản để kịp thời xem xét, thông qua các nghị quyết/quyết định liên quan đến các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT; Tổ chức giám sát Ban Giám đốc triển khai thực hiện các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT và ĐHĐCĐ; Tổ chức công bố thông tin đầy đủ theo quy định. Các thành viên HĐQT đã hoàn thành trách nhiệm của người quản lý Công ty trên tinh thần trách nhiệm vì công việc và sự phát triển của Công ty, phối hợp hiệu quả với Ban Kiểm soát để đảm bảo các hoạt động của Công ty minh bạch.

1.1. Các cuộc họp hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp/lấy ý kiến bằng văn bản	Tỷ lệ tham dự họp	Ghi chú
1	Lê Đình Lượng	14	100%	
2	Vũ Minh Tú	14	100%	
3	Lại Hợp Quốc	14	100%	
4	Nguyễn Thị Kim Lan	14	100%	
5	Đỗ Minh Đức	14	100%	

1.2. Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT năm 2024

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Ghi chú
1	04/NQ-HĐQT-SBM;	10/1/2024	Nghị quyết V/v Tạm ứng cổ tức năm 2023 bằng tiền cho cổ đông	
2	05/QĐ-HĐQT-SBM	21/1/2024	Quyết định V/v Chi tiền tết Nguyên Đán cho HĐQT, BKS, Cán bộ Công nhân viên và khen thưởng cho các cá nhân đạt thành tích năm 2023	
3	14/QĐ-HĐQT-SBM	13/3/2024	Nghị quyết V/v Tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.	
4	22/QĐ-HĐQT-SBM	3/4/2024	Quyết định về việc: Chỉ định thầu đơn vị Kiểm định an toàn công trình thủy điện Suối Sập 3	
5	23/QĐ-HĐQT-SBM	3/4/2024	Quyết định về việc: Chỉ định thầu đơn vị Kiểm định an toàn công trình thủy điện Nậm Công 3	
6	24/QĐ-HĐQT-SBM	3/4/2024	Quyết định về việc: Chỉ định thầu đơn vị Kiểm định an toàn công trình thủy điện Tà Cọ	
7	35/QĐ-HĐQT-SBM	9/5/2024	Quyết định ủng hộ trang thiết bị cho trường mầm non xã Hồ Quảng Phìn, huyện Đồng Văn, tỉnh Hà Giang	
8	46/QĐ-HĐQT-SBM	10/6/2024	Quyết định chỉ định thầu đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024	
9	47/QĐ-HĐQT-SBM	10/6/2024	Quyết định về việc tài trợ kinh phí xây dựng chùa Linh Ứng, thị xã Mường Lay, tỉnh Điện Biên	
10	64/NQ-HĐQT-SBM	27/8/2024	Nghị quyết về việc vay vốn ngắn hạn tại ngân hàng TMCP đầu tư và phát triển việt nam - Chi nhánh sở giao dịch 3 để bổ sung vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty	
11	75/NQ-HĐQT-SBM	20/9/2024	Quyết định về việc tạm ứng cổ tức năm 2024 bằng tiền cho cổ đông	
12	752/QĐ-HĐQT-SBM	25/9/2024	Nghị quyết về việc phê duyệt phương án kỹ thuật cải tạo thay thế thiết bị tổ máy dự án thủy điện Thoong Gót, huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng	

TT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Ghi chú
14	754/QĐ- HĐQT-SBM	26/9/2024	Quyết định về việc phê duyệt danh sách ngắn các nhà thầu tham gia đấu thầu của gói thầu Thiết kế, cung cấp, vận chuyển thiết bị tua bin - máy phát đồng bộ và các dịch vụ kỹ thuật cho tổ máy H2&H3	
15	94/NQ- HĐQT-SBM	11/12/2024	Nghị quyết về việc tạm ứng cổ tức năm 2024 (Đợt 2) bằng tiền cho cổ đông	

- Trong năm 2024, HĐQT đã nghiêm túc triển khai thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2024 phê duyệt tại Nghị quyết số 28/NQ-ĐHĐCĐ-SBM ngày 25 tháng 04 năm 2024.

- HĐQT đã tăng cường giám sát hoạt động của Ban điều hành thông qua các cuộc họp hàng quý nhằm đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh cũng như đánh giá kết quả thực hiện công việc của Ban điều hành theo các mục tiêu đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt. Qua đó có những định hướng phù hợp và chỉ đạo kịp thời đảm bảo sử dụng hiệu quả các nguồn lực để đạt được những kết quả cao nhất, trên cơ sở tuân thủ các quy định của pháp luật, điều lệ Công ty.

- HĐQT đã tích cực phối hợp, hỗ trợ Ban điều hành của Công ty trong quá trình quản trị Công ty đại chúng và đưa ra các phương hướng cho hoạt động kinh doanh của Công ty, tìm kiếm những giải pháp để tháo gỡ những khó khăn, thách thức trong hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024.

- HĐQT luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, đoàn kết và có chỉ đạo sát sao, kịp thời đối với công tác quản trị doanh nghiệp, quản lý và điều hành sản xuất vì lợi ích cao nhất của Cổ đông và Công ty, nâng cao thu nhập cho người lao động.

- HĐQT đã trực tiếp lên kiểm tra tại tất cả các Nhà máy thủy điện của Công ty đang quản lý vận hành. Tổ chức các buổi gặp mặt và làm việc trực tiếp toàn thể CBCNV trong Công ty nhằm nắm bắt cụ thể tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để đưa ra các chỉ đạo sâu sát, kịp thời hơn.

- HĐQT đã tham gia chỉ đạo và kiểm soát sử dụng dòng tiền để đảm bảo an toàn tài chính của Công ty trong tình hình biến động, giá cả và tình hình kinh tế vĩ mô đang có diễn biến rất phức tạp hiện nay.

2. Công tác quản lý, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:

- HĐQT giám sát, điều hành hoạt động của Ban Giám đốc Công ty trên cơ sở Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, quy chế quản trị nội bộ và các quy chế quản lý nội bộ khác của Công ty.

- HĐQT theo dõi sát sao tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty qua các báo cáo định kỳ về hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính để kịp thời chỉ đạo các vấn đề phát sinh trong sản xuất kinh doanh. Ngoài ra, HĐQT đã trao đổi, thảo luận, chất vấn Giám đốc và Ban Điều hành tại các cuộc họp HĐQT hàng quý; báo cáo tháng; qua trao đổi thư điện tử, điện thoại và gặp gỡ. Các vấn đề khó khăn vướng mắc đều được xác định và giải quyết triệt để và kịp thời.

- HĐQT phối hợp chặt chẽ với BKS thực hiện giám sát và hỗ trợ Ban Điều hành nâng cao hiệu quả của hệ thống kiểm soát, tính phù hợp và tin cậy của Báo cáo tài chính cũng như quản trị doanh nghiệp. Những ý kiến đóng góp của BKS đều được xem xét và cân nhắc kỹ trong các quyết định của HĐQT.

- Các hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban giám đốc trong năm 2024 tập trung vào các nội dung cơ bản như sau:

+ Giám sát công tác điều hành của Ban giám đốc trong việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết, quyết định của HĐQT.

+ Giám sát kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động và Quy chế quản trị của Công ty.

+ Giám sát công tác tổ chức bộ máy nhân sự, ban hành các quy chế quản lý nội bộ của Công ty.

+ Giám sát, chỉ đạo thực hiện việc công bố thông tin theo quy định.

*** Một số kết quả hoạt động SXKD đạt được:**

- Năm 2024 lượng mưa trung bình tại khu vực các nhà máy khá tốt, công tác quản lý vận hành các nhà máy thủy điện thực hiện nghiêm túc, an toàn đảm bảo phát huy tối đa hiệu quả chạy máy cùng với sự điều hành quyết liệt của Hội đồng quản trị, Ban điều hành công ty theo sát những kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đề ra đã mang lại cho Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh những kết quả tích cực trong cụ thể như sau:

- Sản lượng điện năm 2024 là 220,6 triệu kWh bằng 139,4% so với kế hoạch, bằng 147 % so với cùng kỳ năm 2023. Sản lượng lũy kế đến hết ngày 31/12/2024 đạt 2,48 tỷ kWh.

- Doanh thu sản xuất điện năm 2024 là 281 tỷ đồng bằng 130 % so với kế hoạch, bằng 134,8 % so với cùng kỳ năm 2023. Doanh thu lũy kế đến hết năm 2024 đạt 3.150 tỷ đồng.

- Lợi nhuận sau thuế năm 2024 đạt là 150,8 tỷ đồng, bằng 165,5 % so với kế hoạch, bằng 167,2 % so với cùng kỳ năm 2023. Lợi nhuận lũy kế đến hết năm 2024 đạt 1.035 tỷ đồng.

Với vai trò, quyền hạn và trách nhiệm của mình, HĐQT đã tích cực trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, theo dõi sát sao hoạt động của Ban điều hành Công ty. HĐQT ghi nhận sự nỗ lực và quyết tâm của Ban giám đốc trong công tác điều hành mọi mặt hoạt động của Công ty luôn tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, Điều lệ và các Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT ban hành. Với các chỉ tiêu đạt được HĐQT đánh giá Ban điều hành đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ trong năm tài chính 2024 cụ thể:

+ Đảm bảo vận hành các nhà máy thủy điện an toàn ổn định, không xảy ra mất an toàn về người và thiết bị.

+ Chủ động trong công tác kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ máy móc thiết bị, các hạng mục công trình phát hiện và khắc phục kịp thời nhằm đảm bảo vận hành an toàn, hiệu quả.

+ Đảm bảo thu nhập, đời sống của CBCNV, xây dựng và đào tạo đội ngũ cán bộ lãnh đạo, người lao động có trình độ phù hợp, nhiệt huyết tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững những năm tiếp theo.

+ Thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước theo đúng quy định, chính sách điều hành minh bạch, có sự phân công phân cấp rõ ràng trong bộ máy điều hành.

3. Công tác chỉ đạo, giám sát tài chính kế toán.

- Hội đồng quản trị thực hiện chỉ đạo, giám sát hoạt động tài chính theo Quy chế quản trị Công ty và Quy chế Tài chính của Công ty. HĐQT đánh giá công tác tài chính thông qua các báo cáo thực trạng doanh thu, chi phí, dòng tiền tháng, quý, 06 tháng để giao Ban giám đốc điều hành công tác sản xuất, sửa chữa lớn và có phương án về dòng tiền phù hợp với tình hình sản xuất của Công ty.

- Hội đồng quản trị luôn chỉ đạo Ban Giám đốc thường xuyên củng cố, nâng cao công tác kế toán, đảm bảo thực hiện đúng chế độ tài chính hiện hành, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với ngân sách nhà nước.

4. Quan hệ cổ đông

- Công ty vẫn duy trì quan hệ với các cổ đông, tiếp xúc và cung cấp thông tin cho cổ đông theo yêu cầu và tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước, Điều lệ và quy chế quản trị của Công ty.

- Các cổ đông đều được thông báo đầy đủ các thông tin liên quan đến công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên và công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Phần 2

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025

Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh năm 2024 HĐQT đề ra những mục tiêu và nhiệm vụ cụ thể trong năm 2025 với những nội dung sau:

1. Mục tiêu :

- Tiếp tục vận hành phát điện ổn định 05 nhà máy thủy điện, phát huy tối đa phát giờ cao điểm mùa khô các nhà máy để đảm bảo doanh thu đề ra, đảm bảo an toàn tuyệt đối về người và thiết bị.

- Chủ động công tác sửa chữa thường xuyên, sửa chữa bảo dưỡng thiết bị có kế hoạch đảm bảo sản xuất ổn định, an toàn và hiệu quả. Tự thực hiện một số hạng mục sửa chữa phần thiết bị.

- Tiếp tục tìm kiếm các cơ hội đầu tư cho Công ty: Mua lại các dự án thủy điện (Dự án mới, dự án đang triển khai hoặc dự án đã hoàn thành phát điện), bán điện khu công nghiệp... để mở rộng quy mô kinh doanh trình Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông xem xét hiệu quả, quyết định đầu tư.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

TT	Nội dung	Đơn vị	Năm 2025
1	Sản lượng điện	10 ⁶ kWh	172,2
2	Doanh thu	Tỷ đồng	237,6
3	Chi phí	Tỷ đồng	126,2
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	100
5	Tỷ lệ chia cổ tức tối đa	%	20

3. Giải pháp thực hiện :

- Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp và nỗ lực phấn đấu với quyết tâm cao đồng hành cùng Ban điều hành thực hiện thành công, toàn diện mục tiêu Kế hoạch SXKD năm 2025 và các nhiệm vụ theo Nghị quyết được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua.

- Tập trung xây dựng bộ máy tổ chức gọn nhẹ, chú trọng công tác đào tạo, đầu tư phát triển nguồn nhân lực, duy trì việc tổ chức đào tạo nâng cao trình độ cho cán bộ

công nhân viên để tối ưu hơn nữa nguồn nhân lực hiện có, đáp ứng các mục tiêu phát triển của Công ty.

- Giám sát chặt chẽ công tác tài chính, tối thiểu hóa chi phí SXKD để tối đa hóa lợi nhuận. Đảm bảo việc áp dụng thành công các quy định, quy chế tài chính Công ty trên nguyên tắc minh bạch và trách nhiệm.

- Thực hiện tốt các Quy định hiện hành về chế độ, chính sách, chăm sóc, đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với người lao động, quyền và lợi ích của các Cổ đông. Đồng thời, phối hợp chặt chẽ với Ban điều hành thực hiện tốt công tác của các tổ chức đoàn thể, Công đoàn, công tác thi đua nhằm phát huy hiệu quả vào các hoạt động của Công ty.

- Sử dụng nguồn vốn để đầu tư có hiệu quả, đem lại lợi nhuận cho Công ty và quyền lợi các Cổ đông.

- Hội đồng quản trị tiếp tục cùng Ban giám đốc tích cực tìm kiếm các cơ hội để đầu tư trong lĩnh vực sản xuất điện và các dự án có hiệu quả khác để gia tăng tài sản và giá trị cổ phần cho cổ đông.

Trên đây là báo cáo của HĐQT trong năm 2024 và mục tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét, có ý kiến đóng góp bổ sung và thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi gửi:

- Các Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BGD;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Đình Lượng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BẮC MINH

Số 20 – Trần Nguyên Hãn – Hoàn Kiếm – Hà Nội

Tel: 024.37764615 Fax: 024.37764614

Email: bacminh.sbm@gmail.com

Web site: sbm.com.vn

BÁO CÁO

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024, KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh xin được báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 như sau:

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

Năm 2024 điều kiện thời tiết khá thuận lợi, lượng mưa trung bình tại khu vực các nhà máy khá tốt cùng với việc thực hiện tốt công tác quản lý vận hành các nhà máy thủy điện, đảm bảo phát huy tối đa hiệu quả chạy máy, chủ động trong công tác sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ đảm bảo sản xuất ổn định, an toàn. Với sự nỗ lực của Ban điều hành và toàn thể CBCNV Công ty chúng ta đã hoàn thành vượt kế hoạch đề ra, cụ thể như sau:

1. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh đạt năm 2024

- Sản lượng điện năm 2024 là 220,6 triệu kWh bằng 139,4% so với kế hoạch, bằng 147 % so với cùng kỳ năm 2023. Sản lượng lũy kế đến hết ngày 31/12/2024 đạt 2,48 tỷ kWh.

- Doanh thu sản xuất điện năm 2024 là 281 tỷ đồng bằng 130 % so với kế hoạch, bằng 134,8 % so với cùng kỳ năm 2023. Doanh thu lũy kế đến hết năm 2024 đạt 3.150 tỷ đồng.

- Lợi nhuận sau thuế năm 2024 đạt là 150,8 tỷ đồng, bằng 165,5 % so với kế hoạch, bằng 167,2 % so với cùng kỳ năm 2023. Lợi nhuận lũy kế đến hết năm 2024 ước đạt 1.035 tỷ đồng.

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ SXKD NĂM 2024

TT	Nội dung	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ TH so với KH	Tỷ lệ TH so với cùng kỳ 2023
I	Sản lượng (10⁶ kWh)	158,3	149,61	220,6	139,4%	147%
1	Suối Sập 3	35,1	34,54	47,8	136%	138%
2	Tà Cọ	78,7	74,35	113,8	145%	153%
3	Thoong Gót	11,4	10,43	12,4	109%	119%
4	Nà Tầu	12,5	11,11	17,8	142%	160%
5	Nậm Công 3	20,6	19,17	28,9	140%	151%
II	Doanh thu (tỷ đồng)	216,0	208,4	281	130%	134,8%
1	Suối Sập 3	50,5	51,20	62,6	124%	122%
2	Tà Cọ	106,9	104,64	145	136%	139%
3	Thoong Gót	12,2	10,88	13,4	109%	122%
4	Nà Tầu	16,8	13,88	22,2	132%	160%
5	Nậm Công 3	28,7	27,84	36,9	129%	133%
6	Doanh thu khác	1,0		0,9	90%	
III	Chi phí (tỷ đồng)	116,9	113,4	117,9	101%	104%
IV	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	91,1	90,2	150,8	165,5%	167,2%

2. Các công việc đã thực hiện trong năm 2024

2.1. Công tác quản lý vận hành nhà máy:

- Các nhà máy thủy điện duy trì công tác vận hành ổn định, không xảy ra mất an toàn về người và thiết bị. Chủ động và tuân thủ trong thực hiện việc điều hành sản xuất, đảm bảo phát điện hiệu quả, không bị gián đoạn và dừng máy do lỗi chủ quan.

- Công tác ATLĐ, VSLĐ được đảm bảo, không có bất cứ tai nạn lao động nào dẫn đến phải nghỉ ngày công trong toàn Công ty. Như vậy, trong 10 năm liên tục kể từ năm 01/01/2015 đến 31/12/2024, SBM không xảy ra tai nạn lao động.

- Kế hoạch ATVSLĐ được lập và triển khai theo quy định. Công tác tự kiểm tra ATVSLĐ được thực hiện đúng tần suất. Công tác đào tạo được thực hiện kịp thời khi tuyển dụng mới. Hoàn thiện hồ sơ đào tạo vận hành thiết bị nâng, an toàn điện, an toàn

lao động. Tính đến hiện tại đang sử dụng 89 thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động, bao gồm bình chịu áp lực và thiết bị nâng đến 50 tấn.

- Môi trường lao động được quan trắc định kỳ và từng bước được cải thiện. Hiện tại đã trang bị cabin chống ồn tại các vị trí trực có độ ồn từ 85 dBA trở lên (Suối Sập 3, Thoong Gót), đang triển khai làm cabin tại Nhà Tầu.

- Thực hiện đầy đủ các báo cáo định kỳ gửi các cơ quan quản lý nhà nước, báo cáo đột xuất theo yêu cầu đúng thời gian quy định, công tác báo cáo đã được chấn chỉnh lại.

- Hoàn thành công tác kiểm định an toàn đập hồ chứa cho các nhà máy Suối Sập 3, Nậm Công 3, Tà Cọ, Thoong Gót.

- Các nhà máy đã hoàn thành công tác xây dựng, lắp đặt bể khử trùng, hệ thống thoát nước làm cơ sở để xin cấp Giấy phép môi trường.

- Chủ động phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn thành phê duyệt chỉnh sửa quy trình vận hành hồ chứa cho NMTĐ Suối Sập 3 và NMTĐ Nậm Công 3.

- Hoàn thành công tác thẩm duyệt bản vẽ hệ thống PCCC cho NMTĐ Suối Sập 3, NMTĐ Tà Cọ; thẩm duyệt phương án ứng phó tình huống khẩn cấp cho NMTĐ Nậm Công 3.

- Tiếp tục thực hiện thực hiện nạo vét bùn, cát bồi lắng lòng hồ thủy điện Tà Cọ bằng tàu hút bùn do SBM đầu tư. Trong năm 2024 tính đến ngày 31/12/2024 cả 2 tàu đã thực hiện nạo hút được tổng cộng hơn 120.000 m³ bùn, cát. Do mùa mưa năm 2024 bị bồi lắng rất nhiều, dung tích hữu ích tính đến ngày 8/10/2024 còn lại khoảng 163.600 m³. Tính từ ngày 8/10/2024 đến hết tháng ngày 31/12/2024 tạo được hơn 26.000 m³ dung tích hữu ích nâng tổng dung tích lòng hồ thủy điện Tà Cọ lên 190.000 m³. Tổng khối lượng nạo vét lũy kế năm 2024 của 2 tàu hơn 430.000 m³.

- Hoàn thành công tác sửa chữa xây dựng một số hạng mục nhỏ của các nhà máy: khu nhà điều hành, chống thấm đột sơn lại tường, xây dựng đường bê tông vào nhà máy và đường vào khu vực cửa nhận nước của NMTĐ Tà Cọ, sửa chữa cửa kính, thấm đột Khu nhà máy Nậm Công 3, làm trần nhựa thả gian tủ 6,3kv và gian nước làm mát khu vực nhà máy của NMTĐ Nhà Tầu, lắp đặt hệ thống lọc nước lấy từ hầm phụ số 2 để phục vụ sinh hoạt cho nhà máy Suối Sập 3, lắp đặt các tấm chắn nước bể áp lực để nâng cao cột nước phát điện của NMTĐ Thoong Gót...

- Chủ động kiểm tra, đánh giá thiết bị, kịp thời xử lý những sự cố phát sinh trong quá trình vận hành sản xuất: xử lý sự cố cháy cầu chì TU9T2, sự cố rò nước ở mặt bích thượng lưu của van chính tổ máy H2 của Nhà máy thủy điện Tà Cọ; thay nấc phân áp và lọc dầu cho 2 máy biến áp chính T1, T2, thay thế dao phụ tải 374-2, xử lý sự cố lỗi bo mạch hệ thống kích từ Nhà máy thủy điện Nậm Công 3; xử lý sự cố hỏng

12
Đ
Ổ
Ư
P
C
T

vành chèn bánh xe công tác của Nhà máy thủy điện Thoong Gót; xử lý sự cố khớp nối trục giữa bơm dầu và bơm thủy lực cho van chính H1, sự cố gãy chốt cơ tổ máy H1 NMTĐ Nà Tầu.

- Nhà máy đã chủ động trong việc thực hiện lắp đặt thiết bị dưới sự giám sát, kiểm tra của bộ phận chuyên môn: Lắp đặt máy cắt đầu cực dự phòng của nhà máy thủy điện Nậm Công 3; lắp đặt tủ kích từ cho tổ máy H2, lắp đặt máy nén khí cao mới cấp cho hệ thống điều khiển van chính Nhà máy thủy điện Thoong Gót; lắp đặt 02 trạm đo mưa trên lưu vực của NMTĐ Suối Sập 3...

- Hoàn thành phê duyệt phương án ứng phó tình huống khẩn cấp cho NMTĐ Nậm Công 3.

- Hoàn thành công việc làm việc với đoàn thanh tra Sở Công thương Sơn La kiểm tra an toàn đập hồ chứa và thiết bị quan trắc thủy văn cho Nhà máy thủy điện Nậm Công 3

- Tất cả thiết bị đều được khai báo, thí nghiệm kiểm định kỹ thuật an toàn đầy đủ đúng hạn và được quản lý chặt chẽ trong quá trình sử dụng: bảo dưỡng cơ khí và thí nghiệm cho 2 máy cắt đầu cực 901, 902 cho nhà máy thủy điện Tà Cọ, kiểm định định kỳ hệ thống đo đếm TU TI Nhà máy thủy điện Nà Tầu...

- Hoàn thành công tác cải tạo nâng van vận hành cổng xả cát bằng hệ thống xi lanh thủy lực NMTĐ Nậm Công 3.

- Sửa chữa xây dựng nạo vét toàn bộ tuyến kênh xả nhà máy của 2 nhà máy Nà Tầu và Thoong Gót để nâng cao mực nước phát điện (NMTĐ Nà Tầu hiện tại đã thêm được 60cm so với trước khi nạo vét)

- Chủ động phối hợp với nhà thầu Trung Quốc để khảo sát kiểm tra lại thông số tổ máy H2, H3 để tiến hành lắp đặt thay thế.

- Đội sửa chữa trong công ty mới được thành lập đã phát huy được năng lực kỹ thuật hỗ trợ trong việc bảo dưỡng các thiết bị cơ khí chính, thiết bị phụ và các phần cơ khí nặng của các nhà máy thủy điện của SBM như bảo dưỡng cửa van vận hành và cửa van sửa chữa cửa xả cát NMTĐ Tà Cọ, Nậm Công 3, Suối Sập 3, bảo dưỡng hệ thống cầu trục, palang hạ lưu...qua đó kịp thời phát hiện các sự cố bất thường sớm và xử lý như sự cố vỡ vòng bi cửa van vận hành cửa xả cát NMTĐ Tà Cọ tránh xảy ra hư hỏng lớn hơn, kiểm tra và xử lý sự cố bạc gối NMTĐ Thoong Gót.

- Thực hiện bán REC của 4 NMTĐ Tà Cọ, Suối Sập 3, Nà Tầu và Nậm Công 3 với doanh thu 0,5 tỷ đồng, lũy kế doanh thu từ việc bán REC đến hết năm 2024 đạt 1,8 tỷ đồng.

- Trong năm qua thực hiện NQ của Đại hội đồng cổ đông, BĐH đã nghiên cứu đánh giá các dự án thủy điện có tiềm năng để tìm kiếm cơ hội đầu tư cho Công ty.

2.2. Công tác tài chính:

- Hoàn thành công tác lập, công bố Báo cáo tài chính theo quý và kiểm toán BCTC bán niên năm 2024 đúng thời gian quy định của UBCKNN và HNX.

- Quyết toán thuế đúng thời hạn, đúng quy định của nhà nước và pháp luật với tổng số thuế nộp Ngân sách nhà nước năm 2024 hơn **54 tỷ đồng**. Lũy kế đóng nộp vào NSNN đến hết năm 2024 đạt **572 tỷ đồng**.

- Doanh thu điện trong năm 2024 tăng cao ước đạt 280 tỷ đồng nên dòng tiền Công ty tương đối ổn định, cân đối được nguồn chi trả gốc lãi ngân hàng và trả cổ tức đúng thời hạn. Công ty đã tận dụng nguồn tiền nhàn dỗi để thực hiện gửi tiết kiệm có kỳ hạn mang lại doanh thu tài chính ước đạt **gần 900 triệu đồng**.

- Trong năm 2024, Công ty đã hoàn thành chi trả cổ tức năm 2023 (tỉ lệ 20%) bằng tiền cho các cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong quý III/2024, Công ty tiến hành tạm ứng cổ tức năm 2024 với tỷ lệ 10% bằng tiền cho các cổ đông và được chi trả vào ngày 25/10/2024. Đến 31/12/2024 Công ty cân đối dòng tiền tiếp tục tạm ứng cổ tức đợt 2 năm 2024 với tỷ lệ 10% bằng tiền và sẽ tiến hành chi trả vào ngày 23/01/2025. Tổng số tiền đã và sẽ chi trả cổ tức năm 2024 là 135,1 tỷ đồng.

2.3. Công tác tổ chức nhân sự, đoàn thể

- Đảm bảo thực hiện đúng, kịp thời các chế độ liên quan đến lương, thưởng, bảo hiểm xã hội và các chế độ khác đảm bảo quyền lợi cho CBCNV tạo động lực nâng cao năng suất lao động và hiệu quả trong công việc.

- Tổ chức Hội nghị Tổng kết kết quả SXKD năm 2023 và Kỷ niệm 10 năm thành lập NMTĐ Nà Tấu ngày 25/01/2024 trong không khí đầm ấm, vui vẻ kết nối tinh thần đoàn kết giữa các Nhà máy với các Phòng ban, không ảnh hưởng đến nhiệm vụ sản xuất của Công ty.

- Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

- Tổ chức nghỉ dưỡng sức năm 2024 cho CBCNV và gia đình trong sự đoàn kết, gắn bó đảm bảo quyền lợi và khích lệ tinh thần của người lao động.

- Người lao động được khám sức khỏe bởi cơ sở uy tín nhằm phân loại đánh giá đúng chất lượng người lao động để phân công công việc hợp lý. Bên cạnh đó, người lao động còn được hưởng các chế độ phương tiện bảo vệ cá nhân đầy đủ theo yêu cầu công việc.

- Đảm bảo thực hiện đúng, kịp thời các chế độ liên quan đến lương, thưởng, bảo hiểm xã hội và các chế độ khác đảm bảo quyền lợi cho CBCNV tạo động lực nâng cao năng suất lao động và hiệu quả trong công việc. Thu nhập bình quân của NLĐ

trong năm 2024 ước đạt là 19 triệu/tháng tăng 2,7 % so với năm 2023 là 18,5 triệu/tháng. Cụ thể chi tiết như sau:

ĐƠN VỊ	THU NHẬP BÌNH QUÂN		
	Năm 2023 (Triệu đồng)	Năm 2024 (Triệu đồng)	Tỉ lệ (Tăng/ giảm)
NMTĐ Tà Cọ & Nậm Công 3	15,6	16,9	8 %
NMTĐ Suối Sập 3	16,1	17,1	6 %
NMTĐ Thoong Gót	14,8	14,8	0 %
NMTĐ Nà Tầu	14,5	15,7	8 %
Khối Văn phòng	24	24,7	3 %

- Phát huy vai trò của Công đoàn Công ty trong việc chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho CBCNV; đẩy mạnh phòng trào tăng gia sản xuất, chăm sóc môi trường nơi làm việc sạch đẹp, trong lành.

3. Một số tồn tại:

3.1. Một số hạng mục sửa chữa, cải tạo về xây dựng chưa hoàn thành trong năm: Sửa chữa nhà điều hành NMTĐ Thoong Gót; Sửa chữa khu vực nhà máy, làm rãnh thoát nước phía sau nhà máy, sửa chữa gian tuabin NMTĐ Suối Sập 3.

3.2. Do Cục thuế Hà Nội chưa sắp xếp được thời gian nên không thực hiện việc quyết toán thuế giai đoạn 2020-2023 của SBM như kế hoạch.

3.3. Chưa trình HĐQT phê duyệt Quy chế khen thưởng để làm cơ sở khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025:

1. Mục tiêu, nhiệm vụ năm 2025

Tiếp tục vận hành phát điện ổn định 05 nhà máy thủy điện, phát huy tối đa phát giờ cao điểm mùa khô các nhà máy để đảm bảo doanh thu đề ra, đảm bảo an toàn tuyệt đối về người và thiết bị.

Chủ động công tác sửa chữa thường xuyên, sửa chữa bảo dưỡng thiết bị có kế hoạch đảm bảo sản xuất ổn định, an toàn và hiệu quả. Tự thực hiện một số hạng mục sửa chữa phần thiết bị.

Tiếp tục tìm kiếm các cơ hội đầu tư cho Công ty: Mua lại các dự án thủy điện (Dự án mới, dự án đang triển khai hoặc dự án đã hoàn thành phát điện), bán điện khu công nghiệp... để mở rộng quy mô kinh doanh trình Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông xem xét hiệu quả, quyết định đầu tư.

2. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2025:

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Kế hoạch SXKD năm 2025 (Dự kiến)	Ghi chú
1	Điện thương phẩm	kWh	172.195.717	
	Nhà máy Suối Sập 3		41.768.146	
	Nhà máy Tà Cọ		83.147.404	
	Nhà máy Thoong Gót		11.552.620	
	Nhà máy Nà Tấu		12.850.960	
	Nhà máy Nậm Công 3		22.876.587	
2	Doanh thu bán điện	Đồng	237.585.842.447	
	Nhà máy Suối Sập 3		56.313.538.097	
	Nhà máy Tà Cọ		118.455.772.220	
	Nhà máy Thoong Gót		12.498.955.400	
	Nhà máy Nà Tấu		17.635.875.936	
	Nhà máy Nậm Công 3		31.681.700.794	
	Doanh thu khác		1.000.000.000	
3	Chi phí		126.163.186.820	
4	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	100.002.639.037	
5	Lãi cơ bản trên cổ phiếu		2.220	

3. Các công việc cụ thể:

3.1 Chủ động, tập trung sản xuất phần đầu hoàn thành kế hoạch SXKD đã được phê duyệt, đảm bảo công tác vận hành an toàn về người và tài sản.

3.2 Chủ động kiểm tra, đánh giá thiết bị và thực hiện công tác sửa chữa, bảo dưỡng thường xuyên và định kỳ các nhà máy, hạn chế tối đa lỗi dừng máy do nguyên nhân chủ quan.

3.3 Lập phương án, chuẩn bị vật tư thiết bị, bố trí nhân lực, tổ chức thực hiện tốt các hạng mục phụ trợ trước khi tiến hành sửa chữa bảo dưỡng thường xuyên các nhà máy thủy điện: Suối Sập 3 (dự kiến vào cuối tháng 3/2025), Thoong Gót (dự kiến vào cuối tháng 4/2025), Tà Cọ (dự kiến tháng 10/2025)

3.4 Tiếp tục thực hiện sửa chữa khu nhà vận hành và khu vực cảnh quan nhà máy thủy điện Thoong Gót hoàn thành vào năm 2025 để đảm bảo điều kiện làm việc và sinh hoạt cho tập thể CBCNV nhà máy.

3.5 Thực hiện phương án sửa chữa xây dựng một số hạng mục nhỏ như sửa chữa đường vào nhà máy; trát trần gian tua bin, máy phát; làm kênh thu nước sau nhà máy; thay thế cửa cuốn cho nhà máy thủy điện Suối Sập 3.

3.6 Triển khai các công tác chuẩn bị để thực hiện thay thế tổ máy H3 của NMTĐ Thoong Gót trong quý II/2025 kết hợp khi sửa chữa bảo dưỡng nhà máy.

3.7 Tiếp tục thực hiện việc nạo vét khoảng 200.000 m³ bùn, cát lòng hồ NMTĐ Tà Cọ để đảm bảo dung tích hữu ích điều tiết phát điện cao điểm cho cụm NMTĐ Tà Cọ - Nậm Công 3.

3.8 Chuẩn bị hồ sơ tài liệu xin gia hạn Giấy phép hoạt động điện lực của NMTĐ Tà Cọ, Nậm Công 3 và Nà Tấu.

3.9 Xây dựng bản đồ ngập lụt NMTĐ Thoong Gót theo công văn về việc thực hiện quản lý an toàn đập, hồ chứa nước của Sở Công thương Cao Bằng.

3.10 Thi công hệ thống PCCC theo phương án đã được cơ quan chức năng thẩm duyệt cho nhà máy thủy điện Tà Cọ và Suối Sập 3. Tiếp tục phối hợp với đơn vị tư vấn để thẩm duyệt hệ thống PCCC của NMTĐ Nậm Công 3

3.11 Hoàn thiện Quy chế tài chính, Quy chế lương, thưởng ban hành bắt đầu thực hiện trong năm 2025.

3.12 Hoàn thành Báo cáo tài chính kiểm toán theo đúng thời gian quy định.

3.13 Giám sát, kiểm tra định kỳ các nhà máy để duy trì thực hiện công tác kỹ thuật, công tác 5S, an toàn, vệ sinh lao động, môi trường, phòng chống cháy nổ, phòng chống bão lũ, an toàn đập theo đúng quy định của pháp luật.

3.14 Thực hiện đúng đầy đủ các qui định luật chứng khoán và Ủy ban chứng khoán, tạo thuận lợi tốt nhất cho các cổ đông trong việc thanh khoản, chuyển nhượng cổ phiếu.

3.15 Các bộ phận trong công ty thường xuyên theo dõi, cập nhật các thay đổi chính sách quy định của nhà nước về các lĩnh vực có liên quan. Rà soát toàn bộ các thủ tục pháp lý của công ty, hoàn thiện cho phù hợp với các quy định, chính sách hiện hành. Chủ động đề phòng các rủi ro do thay đổi chính sách. Đặc biệt là giá bán điện sau 20 năm hết thời hạn HĐMB điện theo biểu chi phí tránh được.

3.16 Tổ chức và phối hợp với Công ty thủy điện Buôn Kuốp để tổ chức Đội sửa chữa chủ động trong công tác sửa chữa các nhà máy thủy điện của SBM, tiến tới làm dịch vụ sửa chữa cho các nhà máy thủy điện của các Đơn vị đối tác, để có nguồn thu bổ sung quỹ lương, nâng cao thu nhập cho toàn thể CBCNV.

3.17 Nghiên cứu các phương án (như nâng đập cao su) để nâng cao dung tích hữu ích cho NMTĐ Tà Cọ - Nậm Công 3 nhằm điều tiết hiệu quả nguồn nước ngoài

việc dùng tàu nạo vét bùn cát - thực hiện trong năm 2025.

3.18 Phần đầu mỗi NMTĐ, Phòng tối thiểu có 01 sáng kiến cấp Công ty về đổi mới qui trình, giải quyết công việc, hoặc cải tiến kỹ thuật, góp phần để tạo phong trào thi đua và khen thưởng cuối năm 2025.

Trên đây là báo cáo kết quả SXKD năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty, kính trình Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025 xem xét, có ý kiến góp ý, bổ sung và thông qua.

Cuối cùng, kính chúc Quý vị Cổ đông và gia đình Sức khỏe - Hạnh phúc – Thành đạt.

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu.

GIÁM ĐỐC



Vũ Minh Tú

C.T.C.P
10



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO

HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025



CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BẮC MINH
Số 20 – Trần Nguyên Hãn – Hoàn Kiếm – Hà Nội
Tel: 024.37764615 Fax: 024.37764614
Email: bacminh.sbm@gmail.com
Web site: sbm.com.vn

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025

TRÌNH ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Kính thưa Đại hội đồng cổ đông !

Căn cứ:

- Chức năng và nhiệm vụ của Ban kiểm soát quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Bắc Minh;*
- Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh;*
- Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán;*

Ban kiểm soát xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra giám sát các mặt hoạt động trong năm 2024 và phương hướng hoạt động năm 2025 của Ban kiểm soát như sau:

I. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH CÔNG TY NĂM 2024

1. Công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính:

- Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Bắc Minh đã được lập theo các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.
- Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam (AVA) thực hiện.
- Qua thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, BKS thống nhất với kết quả SXKD được Công ty công bố tại Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, đã phản ánh được kết quả hoạt động SXKD của Công ty.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024:

Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu trong năm 2024 như sau:

- Sản lượng điện năm 2024 là 220,6 triệu kWh bằng 139,4% so với kế hoạch, bằng 147 % so với cùng kỳ năm 2023. Sản lượng lũy kế đến hết ngày 31/12/2024 đạt 2,48 tỷ kWh.
- Doanh thu sản xuất điện năm 2024 là 281 tỷ đồng bằng 130 % so với kế hoạch, bằng 134,8 % so với cùng kỳ năm 2023. Doanh thu lũy kế đến hết năm 2024 đạt 3.150 tỷ đồng.

- Lợi nhuận sau thuế năm 2024 ước đạt là 150,8 tỷ đồng, bằng 165,5 % so với kế hoạch, bằng 167,2 % so với cùng kỳ năm 2023. Lợi nhuận lũy kế đến hết năm 2024 ước đạt 1.035 tỷ đồng.

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ SXKD NĂM 2024

TT	Nội dung	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2023	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ TH so với KH	Tỷ lệ TH so với cùng kỳ 2023
1	Sản lượng (10 ⁶ kWh)	158,3	149,61	220,6	139,4%	147%
2	Doanh thu (tỷ đồng)	216,0	208,4	281	130%	134,8%
3	Chi phí (tỷ đồng)	116,9	113,4	116,3	99,5%	102,6%
4	Lợi nhuận sau thuế (tỷ đồng)	91,1	90,2	150,8	165,5%	167,2%

3. Tình hình Tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024:

- Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản của năm 2023 - 2024:

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Ngày 31/12/2023	Ngày 31/12/2024	Tăng, giảm
I	Chỉ tiêu về vốn và tài sản				
1	Vốn CSH/ Tổng nguồn vốn	%	92,03	93,87	1,84
2	Nợ phải trả/ Vốn CSH	lần	0,09	0,07	-0,02
3	Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	7,97	6,13	-1,84
4	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	10,86	15,9	5,04
5	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	89,14	84,1	-5,04
II	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
1	Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,36	2,59	1,23
2	Khả năng thanh toán tổng quát	Lần	12,54	16,3	3,85
3	Khả năng thanh toán ngắn hạn	Lần	1,36	2,59	1,23
III	Chỉ tiêu về hiệu quả sử dụng vốn				
1	Lợi nhuận trước thuế/ Doanh thu thuần	%	46,2	58,2	12

0102
CÔNG
CỔ
HỮU
HẠN
BẮC
KINH

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Ngày 31/12/2023	Ngày 31/12/2024	Tăng, giảm
2	Lợi nhuận trước thuế/ Vốn CSH	%	15,8	26,1	10,3
3	Lợi nhuận trên bình quân tổng tài sản (ROA)	%	13,3	17,4	4,1
4	Lợi nhuận trên bình quân vốn CSH (ROE)	%	14,8	24,4	9,6

Nhận xét, đánh giá tình hình tài chính tại ngày 31/12/2024:

- **Về vốn và tài sản:** Qua số liệu cho thấy tình hình tài chính của công ty rất tốt, an toàn rất cao. Nguồn vốn chủ yếu là vốn chủ sở hữu chiếm 93,87%, nợ phải trả chỉ còn 6,13%. Tài sản ngắn hạn của công ty đã được cải thiện so với năm 2023, chiếm 15,9% tổng tài sản. Trong đó đặc biệt cải thiện khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền tăng 58% so với năm 2023.

- **Về khả năng thanh toán:** Khả năng thanh toán của Công ty trong năm 2024 rất tốt, tình hình thanh khoản của công ty đã đạt mức an toàn cao không có rủi ro về thanh toán, cụ thể:

+ Khả năng thanh toán nhanh, khả năng thanh toán ngắn hạn năm 2023 là 2,59 lần đều lớn hơn 1 và tăng 1,23 lần so với cùng kỳ năm 2023.

+ Hệ số khả năng thanh toán tổng quát năm 2024 là 16,3 lần tăng so với năm 2023 là 3,85 lần.

- **Về hiệu quả sử dụng vốn:**

+ Do điều kiện thời tiết thuận lợi nên các chỉ tiêu hiệu quả sử dụng vốn của Công ty trong năm 2024 đều tốt hơn so với năm 2023.

- **Về dự nợ tín dụng:** Số dư nợ vay các tổ chức ngân hàng tính đến ngày 31/12/2024 là: 14,012 tỷ đồng nợ vay ngắn hạn.

4. Vốn điều lệ:

Đến 31/12/2024, vốn điều lệ của Công ty là 450.449.530.000 đồng. Chi tiết vốn góp chủ sở hữu như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Vốn điều lệ đăng ký KD	Số CP năm giữ	Tỷ lệ CP năm giữ (%)
	Vốn điều lệ đăng ký kinh doanh	450.449.530	45.044.953	100
1	Ông Nguyễn Phúc Vinh		9.355.500	20,77
2	Tổng công ty điện lực Miền Bắc		8.385.108	18,615

3	Công ty TNHH Đầu tư Linh Lam		4.283.925	9,51
4	Công ty cổ phần Điện lực Miền Bắc		3.664.653	8,136
5	Công ty TNHH JERAD		3.665.154	8,14
6	Ông Thiều Kim Quỳnh		3.381.776	7,51
5	Cổ đông khác		12.308.837	27,33

5. Thù Lao:

Thù lao HĐQT & BKS đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua dự kiến mức chi trả thù lao HĐQT & BKS là 1.565,7 triệu đồng; Quyết định số 05/QĐ-HĐQT-SBM ngày 21/01/2024 của Hội đồng quản trị duyệt chi tiền thưởng (tương đương 01 tháng lương) cho HĐQT và BKS là 65.000.000 đồng; Khoản bảo hiểm trích theo lương của Trưởng BKS chuyên trách là 32,0775 triệu đồng. Trong năm 2024, Công ty đã thực chi trả là 1.630,7 triệu đồng, chi tiết như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Nội dung	Số người	Theo Nghị quyết ĐHCĐ và HĐQT	Thực hiện chi trả	Tỷ lệ TH so với NQ (%)
Tổng thù lao HĐQT, BKS			1.630,7	1.630,7	100%
1	Hội đồng quản trị	05	1.130	1.130	100%
3	Ban Kiểm soát	03	500,7	500,7	100%

6. Tình hình chi trả cổ tức

Căn cứ Nghị Quyết số 28/NQ-ĐHĐCĐ-SBM ngày 25/04/2024 nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Công ty thực hiện phân phối lợi nhuận chi trả cổ tức bằng tiền năm 2023 với tỷ lệ 20% vốn điều lệ tương ứng với số tiền 90.089.906.000 đồng, Cụ thể:

+ Tạm ứng cổ tức bằng tiền với tỷ lệ 10% vốn điều lệ tương ứng số tiền 45.044.953.000 đồng, ngày thực hiện chi trả 5/2/2024;

+ Chi trả cổ tức bằng tiền với tỷ lệ 10% vốn điều lệ tương ứng số tiền 45.044.953.000 đồng, ngày thực hiện chi trả 28/06/2024;

Căn cứ Nghị Quyết số 28/NQ-ĐHĐCĐ-SBM ngày 25/04/2024 nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024; Nghị quyết số 75/NQ-HĐQT-SBM ngày 20/9/2024 về việc tạm ứng cổ tức năm 2024 bằng tiền cho cổ đông và Nghị quyết 94/NQ-HĐQT-SBM ngày 11/12/2024 về việc tạm ứng cổ tức năm 2024 (đợt 2) bằng tiền cho cổ đông. Công ty đã thực hiện tạm ứng cổ tức năm 2024 với tỷ lệ 20% vốn điều lệ tương ứng với số tiền 90.089.906.000 đồng, cụ thể:

+ Tạm ứng cổ tức bằng tiền đợt 1 với tỷ lệ 10% vốn điều lệ tương ứng số tiền 45.044.953.000 đồng, ngày thực hiện chi trả 25/10/2024;

+ Tam ứng cổ tức bằng tiền đợt 2 với tỷ lệ 10% vốn điều lệ tương ứng số tiền 45.044.953.000 đồng, ngày thực hiện chi trả 23/01/2025;

Tính đến thời điểm 31/12/2024, Công ty đã thực hiện chi trả đầy đủ cổ tức cho cổ đông, số tiền cổ tức chưa chi trả là 448,692 triệu đồng. Số cổ tức chưa được chi trả chủ yếu là các cổ đông nhỏ chưa làm thủ tục nhận cổ tức.

7. Tình hình thực hiện nghĩa vụ thuế

Công ty hoàn thành tốt nghĩa vụ thuế trong năm 2024, góp phần gia tăng nguồn thu vào ngân sách nhà nước (NSNN) với tổng số thuế đã nộp là 56,153 tỷ đồng. Công ty đã hoạt thành toàn bộ nghĩa vụ nộp thuế vào Ngân sách nhà nước, không phát sinh nợ đọng chậm nộp thuế, phí theo quy định.

II. BÁO CÁO KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, GIÁM ĐỐC CÔNG TY

1. Kết quả giám sát hoạt động của HĐQT, BGĐ:

- Trong năm 2024, HĐQT, BGĐ Công ty có nhiều hoạt động, biện pháp tích cực chỉ đạo, điều hành thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua. HĐQT đã tổ chức các cuộc họp trực tiếp và các lần xin ý kiến qua phiếu lấy ý kiến với nhiều Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị được ban hành đã được HĐQT và BGĐ thực hiện đầy đủ đúng nội dung của Nghị quyết và Quyết định, đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- HĐQT đã chỉ đạo Ban giám đốc Công ty tối ưu hóa hoạt động sản xuất điện, cân đối dòng tiền thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính với nhà nước, đơn vị cung cấp và chi trả cổ tức cho cổ đông đúng thời hạn.

- BKS nhất trí thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2024 của HĐQT trình đại hội.

2. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS, HĐQT và BGĐ:

Thực hiện chức năng giám sát hoạt động của BKS: Ban kiểm soát đã được mời và tham dự đầy đủ tất cả các cuộc họp của HĐQT. BKS đã giám sát đầy đủ hoạt động của HĐQT trong việc triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT. Trong các cuộc họp, BKS đã có các khuyến nghị đến HĐQT nhưng vẫn đề cần giải quyết để nâng cao hiệu quả hoạt động điều hành của công ty. Các khuyến nghị của BKS đã được HĐQT xem xét, kịp thời xử lý để hoạt động của Công ty tuân thủ đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ và các quy chế của công ty.

III. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024.

1. Nhân sự Ban kiểm soát: gồm 03 Thành viên

- | | |
|-------------------------|---------------------|
| - Ông: Nguyễn Văn Minh | Chức vụ: Trưởng ban |
| - Ông: Nguyễn Quốc Thái | Chức vụ: Thành viên |
| - Ông: Lê Lam Thanh | Chức vụ: Thành viên |

2. Tổng kết các cuộc họp của ban kiểm soát

- **Tham dự các cuộc họp của HĐQT, Công ty:**

Trong năm 2024, Ban kiểm soát đã được mời và tham gia đầy đủ các cuộc họp định kỳ và bất thường của HĐQT, Ban Giám đốc để nắm bắt chủ trương, đóng góp ý kiến theo thẩm quyền của Ban kiểm soát.

- **Các cuộc họp của Ban kiểm soát:**

+ Ngày 30/3/2024: Hội đồng qua nội dung báo cáo hoạt động của ban kiểm soát năm 2023 và kế hoạch năm 2024.

+ Ngày 11/7/2024: Hội đồng đánh giá báo cáo tài chính bán niên 6 tháng đầu năm 2024 của công ty.

3. Báo cáo hoạt động của kiểm soát năm 2024:

BKS đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định của pháp luật và điều lệ của công ty, cụ thể:

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, BGĐ;

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ đối với HĐQT và BGĐ;

- Tham gia các cuộc họp HĐQT, báo cáo, đề xuất ý kiến trong các cuộc họp HĐQT. Các đề xuất, kiến nghị đều được HĐQT ghi nhận chỉ đạo thực hiện;

- Theo dõi, giám sát việc công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định của Pháp luật về yêu cầu công bố thông tin của Công ty đại chúng.

- Kiểm tra công tác quản lý đầu tư, công tác lập kế hoạch đầu tư xây dựng, kế hoạch sản xuất kinh doanh;

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong quản lý, điều hành nhằm phát hiện rủi ro, tiềm tàng hoặc thiếu sót, từ đó góp ý cho công tác quản trị trong việc áp dụng các biện pháp hạn chế rủi ro trong hoạt động kinh doanh; kiểm tra tính hiệu quả của việc sử dụng nguồn vốn trong các khoản đầu tư;

- Thẩm định Báo cáo tài chính riêng, báo cáo tài chính quý, 6 tháng và báo cáo tài chính năm theo quy định;

- Tham gia đóng góp ý kiến, sửa đổi, bổ sung ban hành mới các dự thảo quy chế, quy trình của đơn vị;

- Giám sát việc thực hiện tổ chức công tác kế toán, thống kê, công tác lập báo cáo đảm bảo đúng qui định pháp luật và điều lệ hoạt động của Công ty.

- Thực hiện các công tác khác theo chức năng nhiệm vụ.

IV. NHẬN XÉT

Trên cơ sở thẩm định Báo cáo tình hình kinh doanh, Báo cáo tài chính năm 2024, Ban Kiểm soát đưa ra một số nhận xét như sau:

Hoạt động kinh doanh của Công ty được thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty cũng như các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các lĩnh vực hoạt động phù hợp với giấy phép đăng ký kinh doanh



và được thể hiện rõ ràng, minh bạch trong báo cáo. Ban Kiểm soát không phát hiện bất cứ trường hợp bất thường nào trong hoạt động kinh doanh và tài chính của Công ty.

Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và định giá Việt Nam (AVA) thực hiện.

Báo cáo tài chính của Công ty bao gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Bản thuyết minh báo cáo tài chính được lập đầy đủ, bảo đảm tính chính xác, trung thực, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, hệ thống kế toán Việt Nam.

V. KIẾN NGHỊ:

1. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán của Công ty.

2. Đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc phân phối lợi nhuận năm 2024 theo tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2024 trình Đại hội đồng cổ đông.

3. Trên cơ sở kế hoạch SXKD được HĐQT phê duyệt, Công ty trình ĐHĐCĐ phê duyệt KH tài chính năm 2025 trên nguyên tắc đáp ứng các mục tiêu SXKD năm 2025 hiệu quả nhất.

VI. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2025:

Để hoàn thành nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo qui định điều lệ của Công ty và Đại hội đồng cổ đông giao, Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch hoạt động trong năm 2024 tập trung vào một số nhiệm vụ quan trọng, chủ yếu sau:

1. Định kỳ kiểm tra giám sát việc thực hiện, chấp hành các chính sách, chế độ qui định của Nhà nước, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các nghị quyết, quyết định đã được HĐQT Công ty ban hành.

2. Kiểm tra, kiểm soát báo cáo tài chính, công tác hạch toán kế toán, kiểm soát chỉ tiêu tài chính.

3. Theo dõi, kiểm soát việc thực hiện qui chế nội bộ của Công ty.

4. Thực hiện các công tác đột xuất khác mà HĐQT hoặc các cổ đông yêu cầu trong phạm vi chức năng của Ban kiểm soát được qui định.

5. Trên cơ sở kiểm tra hoạt động của Công ty, Ban kiểm soát sẽ kiến nghị với HĐQT và Ban giám đốc Công ty để có các điều chỉnh, bổ sung các giải pháp nhằm đảm bảo cho công tác quản lý được chặt chẽ, đúng qui định, tránh các rủi ro về pháp lý cũng như công tác quản trị doanh nghiệp trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

6. Giám sát việc thực hiện nghĩa vụ thuế và các khoản phải nộp nhà nước đúng qui định.

7. Giám sát việc thực hiện phân chia cổ tức theo nghị quyết đại hội đồng cổ đông.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2024 và Phương hướng hoạt động năm 2025 của Ban kiểm soát Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh Báo cáo Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 xem xét.

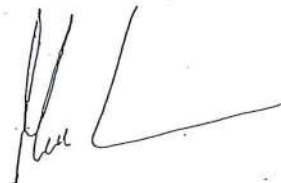
Kính chúc Quý cổ đông sức khỏe, thành đạt, hạnh phúc.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi gửi:

- Các Cổ đông;
- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Lưu.

**T.M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Văn Minh

1
2
3
4
5
6
7
8
9
10



CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BẮC MINH

Số: 152/TTr-BKS-SBM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 27 tháng 3 năm 2025

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 và
lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Bắc Minh được sửa đổi và thông qua ngày 27 tháng 04 năm 2023;

- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Bắc Minh ngày 28 tháng 02 năm 2025.

- Tờ trình số 152/TTr-GĐ-SBM ngày 27 tháng 03 năm 2025 của Giám đốc công ty về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025

Ban kiểm soát (BKS) kính trình Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025 thông qua các nội dung:

I. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Bắc Minh như sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA) (BCTC năm 2024 được kiểm toán đính kèm);

2. Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA) tiến hành kiểm toán theo đúng chuẩn mực quy định, được Ban kiểm soát Công ty kiểm tra và được HĐQT Công ty công bố trên website của Công ty bao gồm:

- Báo cáo của Ban giám đốc;
- Báo cáo Kiểm toán;
- Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024;
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024;
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2024;
- Thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024;



II. Lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025:

Kính trình Đại hội đồng Cổ đông giao cho Giám đốc Công ty lựa chọn 01 (một) trong 03 (ba) đơn vị kiểm toán nằm trong danh sách các đơn vị đủ điều kiện kiểm toán theo công bố của Ủy ban chứng khoán nhà nước năm 2025 sau đây:

- 1 Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC
1. Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA)
2. Công ty TNHH Kiểm toán An Việt

Giao cho Giám đốc Công ty lựa chọn và đàm phán với Công ty Kiểm toán, báo cáo Hội đồng quản trị Công ty chấp thuận trước khi ký hợp đồng.

BKS kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi gửi:

- Như trên;
- HĐQT; BKS;
- Lưu.

T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Văn Minh





Vietnam Auditing
and Valuation
Company Limited

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BẮC MINH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

(đã được kiểm toán)

Thành viên Hãng kiểm toán MGI Quốc tế
mgi worldwide

CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BẮC MINH

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024
(đã được kiểm toán)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BẮC MINH

Số 20 phố Trần Nguyên Hãn, phường Lý Thái Tổ,
quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

MỤC LỤC

<u>Nội dung</u>	<u>Trang</u>
Báo cáo của Ban Giám đốc	02-03
Báo cáo kiểm toán độc lập	04
Báo cáo tài chính đã được kiểm toán	
Bảng cân đối kế toán	05-06
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	07
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	08-09
Bản thuyết minh báo cáo tài chính	10-28

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BẮC MINH

Số 20 phố Trần Nguyên Hãn, phường Lý Thái Tổ,
quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024.

Công ty

Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh được thành lập theo giấy phép kinh doanh số 0102165522. Đăng ký lần đầu ngày 12 tháng 02 năm 2007; Đăng ký sửa đổi lần 12 ngày 25 tháng 11 năm 2022 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp.

Trụ sở chính

Số 20 phố Trần Nguyên Hãn, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Hội đồng quản trị

Các thành viên của Hội đồng quản trị đã điều hành trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Lê Đình Lượng	Chủ tịch
Ông Vũ Minh Tú	Ủy viên
Ông Lại Hợp Quốc	Ủy viên
Bà Nguyễn Thị Kim Lan	Ủy viên
Ông Đỗ Minh Đức	Ủy viên

Ban Giám đốc

Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Vũ Minh Tú	Giám đốc
Ông Nguyễn Tài Tuân	Phó Giám đốc
Ông Lê Đắc Dân	Phó Giám đốc

Ban Kiểm soát

Ban Kiểm soát trong năm và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Nguyễn Văn Minh	Trưởng ban
Ông Nguyễn Quốc Thái	Thành viên
Ông Lê Lam Thanh	Thành viên

Kiểm toán viên

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam (AVA).

Trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BẮC MINH

Số 20 phố Trần Nguyên Hãn, phường Lý Thái Tổ,
quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2024, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Hà Nội, ngày 28 tháng 2 năm 2025

TM. Ban Giám đốc

Giám đốc



Vũ Minh Tú



Số: 160/BCKT-TC/AVA.NV2

Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 14, Tòa nhà SUDICO, đường Mỹ Đình, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

T: (+84 24) 3868 9566 (+84 24) 3868 9588

F: (+84 24) 3868 6248 W: www.kiemtoanava.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh, được lập ngày 28/2/2025, từ trang 05 đến trang 28, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh tại ngày 31/12/2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



Ngô Quang Tiến
Phó Tổng Giám đốc
GCNĐKHNTK số 0448-2023-126-1
Hà Nội, ngày 28 tháng 2 năm 2025

Nguyễn Sơn Thanh
Kiểm toán viên
GCNĐKHNTK số 0591-2023-126-1

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BẮC MINH

Số 20 phố Trần Nguyên Hãn, phường Lý Thái Tổ,
quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		105.861.865.540	72.077.719.761
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	76.884.185.640	48.393.431.842
1. Tiền	111		16.884.185.640	8.393.431.842
2. Các khoản tương đương tiền	112		60.000.000.000	40.000.000.000
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		28.893.740.427	23.593.546.419
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	25.501.428.912	22.559.288.133
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	2.641.894.181	307.200.000
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4.1	750.417.334	727.058.286
III. Hàng tồn kho	140	V.5	43.218.016	49.267.635
1. Hàng tồn kho	141		43.218.016	49.267.635
IV. Tài sản ngắn hạn khác	150		40.721.457	41.473.865
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6.1	40.721.457	41.473.865
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		559.893.313.795	591.825.895.161
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		10.000.000	10.000.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.4.2	10.000.000	10.000.000
II. Tài sản cố định	220		546.543.431.316	580.430.390.109
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	546.543.431.316	580.430.390.109
- Nguyên giá	222		1.313.189.278.143	1.309.234.876.073
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(766.645.846.827)	(728.804.485.964)
III. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.8	7.433.256.569	7.313.256.569
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		7.433.256.569	7.313.256.569
IV. Tài sản dài hạn khác	260		5.906.625.910	4.072.248.483
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6.2	2.769.495.445	1.268.439.318
2. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		3.137.130.465	2.803.809.165
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		665.755.179.335	663.903.614.922

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BẮC MINH

Số 20 phố Trần Nguyên Hãn, phường Lý Thái Tổ,
quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Mẫu số B 01 - DN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2024
(tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2024	01/01/2024
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		40.795.160.385	52.933.802.494
I. Nợ ngắn hạn	310		40.795.160.385	52.933.802.494
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.9	3.285.573.104	2.432.871.712
2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.10	14.906.086.607	8.538.014.877
3. Phải trả người lao động	314		5.538.176.024	5.303.560.086
4. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.11	81.200.495	159.166.555
5. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.12	1.150.997.463	1.081.508.334
6. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.13	14.011.715.040	34.501.829.578
7. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.821.411.652	916.851.352
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		624.960.018.950	610.969.812.428
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.14	624.960.018.950	610.969.812.428
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		450.449.530.000	450.449.530.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		450.449.530.000	450.449.530.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		8.069.702.570	8.069.702.570
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		166.440.786.380	152.450.579.858
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		60.659.433.558	62.227.604.809
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		105.781.352.822	90.222.975.049
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		665.755.179.335	663.903.614.922

Người lập biểu

Tạ Thị Thanh Vân

Kế toán trưởng

Bùi Tuyết Vân

Hà Nội, ngày 28 tháng 2 năm 2025

Giám đốc



Vũ Minh Tú

Mẫu số B 02 - DN

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	279.941.374.231	208.434.607.590
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		279.941.374.231	208.434.607.590
3. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	110.228.799.910	103.448.532.259
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		169.712.574.321	104.986.075.331
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	881.390.029	1.324.792.066
6. Chi phí tài chính	22	VI.4	1.838.453.624	4.322.422.349
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		1.838.453.624	4.322.422.349
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	5.911.739.875	5.649.153.772
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)-(25+26)}	30		162.843.770.851	96.339.291.276
9. Thu nhập khác	31	VI.6	41.436.365	-
10. Chi phí khác	32	VI.7	-	2.746.329
11. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40		41.436.365	(2.746.329)
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50		162.885.207.216	96.336.544.947
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.9	12.058.901.394	6.113.569.898
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		150.826.305.822	90.222.975.049
15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	3.348	1.965

Người lập biểu



Tạ Thị Thanh Vân

Kế toán trưởng



Bùi Tuyết Vân

Hà Nội, ngày 28 tháng 2 năm 2025
Giám đốc



Vũ Minh Tú

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2024

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		162.885.207.216	96.336.544.947
2. Điều chỉnh cho các khoản				
- Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		37.841.360.863	42.139.926.623
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(27.985.720)	(4.281.494)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(842.275.729)	(1.324.792.066)
- Chi phí lãi vay	06		1.838.453.624	4.322.422.349
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		201.694.760.254	141.469.820.359
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(5.300.194.008)	4.536.543.375
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(327.271.681)	177.119.860
- Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		1.370.719.356	(2.588.844.568)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(1.500.303.719)	3.760.513.997
- Tiền lãi vay đã trả	14		(1.921.419.684)	(4.498.777.453)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(6.113.569.898)	(9.660.856.494)
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(796.680.000)	(1.642.836.400)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		187.106.040.620	131.552.682.676
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(4.074.402.070)	(88.723.637)
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và LN được chia	27		842.275.729	1.363.071.380
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(3.232.126.341)	1.274.347.743

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BẮC MINH

Số 20 phố Trần Nguyên Hãn, phường Lý Thái Tổ,
quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Báo cáo tài chính
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

Mẫu số B 03 - DN

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2024

(tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2024	Năm 2023
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ đi vay	33	VII.1	55.334.780.989	71.820.319.111
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	VII.2	(75.824.895.527)	(96.953.006.211)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(134.926.638.000)	(91.117.376.650)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(155.416.752.538)	(116.250.063.750)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)	50		28.457.161.741	16.576.966.669
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		48.393.431.842	31.817.664.074
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi NT	61		33.592.057	(1.198.901)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+60+61)	70		76.884.185.640	48.393.431.842

Người lập biểu

Tạ Thị Thanh Vân

Kế toán trưởng

Bùi Tuyết Vân

Hà Nội, ngày 28 tháng 2 năm 2025

Giám đốc



Vũ Minh Tú

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH
Năm 2024

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0102165522. Đăng ký lần đầu ngày 12/02/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 25/11/2022, do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Vốn điều lệ của Công ty: 450.449.530.000 đồng.

Tổng số cổ phần: 45.044.953 cổ phần.

Trụ sở chính của Công ty: Số 20 phố Trần Nguyên Hãn, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Văn phòng giao dịch: Số 3 phố An Dương, phường Yên Phụ, quận Tây Hồ, Thành phố Hà Nội.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là Sản xuất, kinh doanh thủy điện.

3. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, ngành nghề kinh doanh của Công ty là:

- Đầu tư, xây dựng, sản xuất, vận hành, kinh doanh điện năng;
- Xây lắp các công trình dân dụng, công nghiệp, điện, bưu chính viễn thông, thủy lợi, thủy điện...;
- Xây lắp các công trình đường dây và trạm biến áp 500KV;
- Khoan thăm dò công trình;
- Tư vấn đầu thầu, thẩm định dự án đầu tư, quản lý các dự án xây dựng các khu dân cư, khu đô thị...;
- Tư vấn đầu thầu, thẩm định dự án đầu tư, quản lý các dự án và xây dựng đường dây, trạm biến thế đến 220KV;
- Đầu tư xây dựng các công trình thủy điện vừa và nhỏ, các công trình năng lượng điện gió;
- Kinh doanh nhà hàng, khách sạn, du lịch sinh thái, khu vui chơi giải trí;
- Sản xuất và buôn bán máy móc, vật tư, thiết bị, các sản phẩm phục vụ ngành xây dựng; tổ chức khai thác đá; sản xuất vật liệu xây dựng...;
- Thiết kế các công trình dân dụng, cấp 4; thiết kế xây dựng công trình đường dây và trạm biến áp, cấp 3;
- Thiết kế công trình đường dây tải điện, trạm biến áp;
- Thẩm định thiết kế kỹ thuật, tổng dự toán đối với: công trình đường tải điện, trạm biến áp;
- Khảo sát địa chất công trình; khảo sát trắc địa công trình.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty: 12 tháng.

5. Tổng số cán bộ nhân viên

Tại ngày 31/12/2024, Công ty có 108 cán bộ nhân viên (tại ngày 01/01/2024, có 106 cán bộ nhân viên).

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính của Công ty được lập đảm bảo tính so sánh.

II. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**1. Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán thường niên của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ trong kế toán là Đồng Việt Nam (ký hiệu quốc gia là “đ”; ký hiệu quốc tế là “VND”).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính Hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG**1. Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán**

Công ty có nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ thực hiện ghi sổ kế toán và lập Báo cáo tài chính theo một đơn vị tiền tệ thống nhất là Đồng Việt Nam. Việc quy đổi đồng ngoại tệ ra Đồng Việt Nam căn cứ vào:

- Tỷ giá giao dịch thực tế;
- Tỷ giá ghi sổ kế toán.

2. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian đáo hạn không quá 03 tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

Khi phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ, ngoại tệ được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo nguyên tắc: Bên Nợ các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế; Bên Có các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, số dư được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế, cụ thể: Tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng khi đánh giá lại số dư tiền mặt, tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ là tỷ giá mua chính ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ.

3. Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản phải thu có gốc ngoại tệ được đánh giá lại cuối kỳ khi lập Báo cáo tài chính. Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản phải thu có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính là tỷ giá công bố của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch (do Công ty tự lựa chọn khi giao dịch với đối tượng phải thu).

Việc xác định các khoản cần lập dự phòng phải thu khó đòi được căn cứ vào các khoản mục được phân loại là phải thu ngắn hạn, dài hạn của Bảng cân đối kế toán. Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho từng khoản phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

4. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho**Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho**

Hàng tồn kho của Công ty là những tài sản được mua vào để sản xuất hoặc để bán trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường.

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước.

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối kỳ là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

5. Nguyên tắc ghi nhận và các phương pháp khấu hao TSCĐ, TSCĐ thuê tài chính, bất động sản đầu tư**Tài sản cố định**

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 30 năm
- Máy móc, thiết bị	06 - 10 năm
- Phương tiện vận tải	06 - 10 năm
- Thiết bị dụng cụ quản lý và tài sản khác	03 - 05 năm

Chênh lệch giữa thu thuần do thanh lý nhượng bán với giá trị còn lại của TSCĐ được ghi nhận là thu nhập hoặc chi phí trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

6. Nguyên tắc kế toán chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh của một năm tài chính hoặc một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí đã phát sinh trong năm tài chính nhưng liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các niên độ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

7. Nguyên tắc kế toán nợ phải trả

Các khoản phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả, và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Khi lập Báo cáo tài chính, kế toán căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả để phân loại là ngắn hạn hoặc dài hạn.

Khi có các bằng chứng cho thấy một khoản tổn thất có khả năng chắc chắn xảy ra, kế toán ghi nhận ngay một khoản phải trả theo nguyên tắc thận trọng.

Các khoản phải trả có gốc ngoại tệ được đánh giá lại cuối kỳ khi lập Báo cáo tài chính. Tỷ giá giao dịch thực tế khi đánh giá lại các khoản phải trả có gốc ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính là tỷ giá công bố của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch (do Công ty tự lựa chọn khi giao dịch với đối tượng phải trả).

8. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Các khoản vay, nợ thuê tài chính có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

Khi lập Báo cáo tài chính, số dư các khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh từ việc thanh toán và đánh giá lại cuối kỳ khoản vay, nợ thuê tài chính bằng ngoại tệ được hạch toán vào doanh thu hoặc chi phí hoạt động tài chính.

9. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hóa), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

10. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua trong kỳ báo cáo nhưng thực tế chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán, được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh của kỳ báo cáo.

Việc hạch toán các khoản chi phí phải trả vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ thực hiện theo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí phát sinh trong kỳ.

Các khoản chi phí phải trả phải sẽ được quyết toán với số chi phí thực tế phát sinh. Số chênh lệch giữa số trích trước và chi phí thực tế sẽ được hoàn nhập.

11. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Nguyên tắc ghi nhận vốn góp của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, quyền chọn trái phiếu chuyển đổi, vốn khác của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm Thặng dư vốn cổ phần.

Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của Công ty sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Hội đồng quản trị phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

12. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

Cổ phiếu thưởng hay cổ tức trả bằng cổ phiếu: Không ghi nhận khoản thu nhập khi quyền được nhận cổ phiếu thưởng hay cổ tức bằng cổ phiếu được xác lập, số lượng cổ phiếu thưởng hay cổ tức bằng cổ phiếu nhận được thuyết minh trên báo cáo tài chính có liên quan.

Thu nhập khác

Phản ánh các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. gồm:

- Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ;
- Thu tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng;
- Thu tiền bồi thường của bên thứ ba để bù đắp cho tài sản bị tổn thất (ví dụ thu tiền bảo hiểm được bồi thường, tiền đền bù di dời cơ sở kinh doanh và các khoản có tính chất tương tự);
- Thu các khoản nợ khó đòi đã xử lý xóa sổ;
- Thu các khoản nợ phải trả không xác định được chủ;
- Các khoản thu nhập khác ngoài các khoản nêu trên.

13. Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ; giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp bán trong kỳ.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho.

Khi bán sản phẩm, hàng hóa kèm thiết bị, phụ tùng thay thế thì giá trị thiết bị, phụ tùng thay thế được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

Đối với phần giá trị hàng tồn kho hao hụt, mất mát, kế toán tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có).

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Các khoản thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường đã tính vào giá trị hàng mua, nếu khi xuất bán hàng hóa mà các khoản thuế đó được hoàn lại thì được ghi giảm giá vốn hàng bán.

Các khoản chi phí giá vốn hàng bán không được coi là chi phí tính thuế TNDN theo quy định của Luật thuế nhưng có đầy đủ hóa đơn chứng từ và đã hạch toán đúng theo Chế độ kế toán Công ty không ghi giảm chi phí kế toán mà chỉ điều chỉnh trong quyết toán thuế TNDN để làm tăng số thuế TNDN phải nộp.

14. Nguyên tắc kế toán chi phí tài chính

Phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

Các khoản chi phí tài chính không được coi là chi phí tính thuế TNDN theo quy định của Luật thuế nhưng có đầy đủ hóa đơn chứng từ và đã hạch toán đúng theo Chế độ kế toán Công ty không ghi giảm chi phí kế toán mà chỉ điều chỉnh trong quyết toán thuế TNDN để làm tăng số thuế TNDN phải nộp.

15. Nguyên tắc kế toán chi phí quản lý doanh nghiệp

Các khoản chi phí ghi nhận là chi phí quản lý doanh nghiệp bao gồm: Các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...)

Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp không được coi là chi phí tính thuế TNDN theo quy định của Luật thuế nhưng có đầy đủ hóa đơn chứng từ và đã hạch toán đúng theo Chế độ kế toán Công ty không ghi giảm chi phí kế toán mà chỉ điều chỉnh trong quyết toán thuế TNDN để làm tăng số thuế TNDN phải nộp.

16. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí thuế TNDN hiện hành, chi phí thuế TNDN hoãn lại

Chi phí Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành là số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp tính trên thu nhập chịu thuế trong năm và thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành.

Tài sản thuế và các khoản thuế phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tại thời điểm 31/12/2024, Công ty cổ phần Đầu tư Phát triển Bắc Minh đang vận hành, khai thác 5 nhà máy thủy điện: Nhà máy thủy điện Suối Sập 3, Nhà máy thủy điện Tà Cọ, Nhà máy thủy điện Thoong Gót, Nhà máy thủy điện Nà Tấu và Nhà máy thủy điện Nậm Công 3. Một số nhà máy thủy điện của Công ty vẫn đang trong thời gian áp dụng hình thức ưu đãi, miễn giảm thuế TNDN, cụ thể như sau:

- Nhà máy thủy điện Suối Sập 3 được áp dụng thuế suất 10% trong thời hạn 15 năm, miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm, giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 9 năm tiếp theo. Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2024 là 10%;

- Nhà máy thủy điện Tà Cọ được áp dụng thuế suất 10% trong thời hạn 15 năm, miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm, giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 9 năm tiếp theo. Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2024 là 10% và giảm 50%;
- Nhà máy thủy điện Nậm Công 3 được áp dụng thuế suất 10% trong thời hạn 15 năm, miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm, giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 9 năm tiếp theo. Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2024 là 10%;
- Nhà máy thủy điện Nà Tấu được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 4 năm, giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp trong 9 năm tiếp theo. Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp năm 2024 là 20% và miễn giảm 50%.

Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024, Ban Giám đốc đã xem xét và đánh giá ảnh hưởng trong việc tuân thủ các quy định của Luật Quản lý thuế tới Báo cáo tài chính của Công ty, việc xác định sau cùng về nghĩa vụ của Công ty tùy thuộc vào kết quả thanh kiểm tra của cơ quan thuế. Công ty sẽ thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Ngân sách Nhà nước sau khi nhận được Thông báo từ cơ quan có thẩm quyền.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

17. Các nguyên tắc và phương pháp kế toán khác

Các bên liên quan

Các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty, bao gồm cả công ty mẹ, công ty con và công ty liên kết là các bên liên quan. Các bên liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.

Trong việc xem xét từng mối quan hệ của các bên liên quan, cần chú ý tới bản chất của mối quan hệ chứ không chỉ hình thức pháp lý của các quan hệ đó.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: VND

1.	Tiền		31/12/2024	01/01/2024	
	Tiền mặt tại quỹ		154.828.794	399.338.551	
	Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn		16.729.356.846	7.994.093.291	
	Các khoản tương đương tiền		60.000.000.000	40.000.000.000	
			76.884.185.640	48.393.431.842	
	Tại ngày 31/12/2024, các khoản tương đương tiền là tiền gửi có kỳ hạn từ dưới 03 tháng được gửi tại các ngân hàng thương mại với lãi suất từ 4,0%/năm đến 4,4%/năm.				
2.	Phải thu của khách hàng		31/12/2024	01/01/2024	
	Ngắn hạn				
	Các bên khác				
	CORAL FUTURE PTE.LTD		73.605.891	-	
	Bên liên quan				
	Tổng Công ty Điện lực miền Bắc		25.427.823.021	22.559.288.133	
			25.501.428.912	22.559.288.133	
3.	Trả trước cho người bán		31/12/2024	01/01/2024	
	Ngắn hạn				
	Công ty CP Tư vấn và Thiết bị Năng lượng		-	106.000.000	
	Công ty TNHH Kỹ thuật Hệ thống Bách Khoa		-	72.600.000	
	Công ty TNHH Thiết bị thủy điện Shiny Hạ Môn		1.653.914.181	-	
	Tổng công ty cổ phần công trình Viettel		373.599.000	-	
	Trung tâm quan trắc tài nguyên và môi trường tỉnh Sơn La		346.046.000	-	
	Người bán khác		268.335.000	128.600.000	
			2.641.894.181	307.200.000	
4.	Phải thu khác		31/12/2024	01/01/2024	
		Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
4.1.	Ngắn hạn				
	Tạm ứng cho nhân viên	650.663.900	-	673.037.000	-
	Phải thu khác	99.753.434	-	54.021.286	-
		750.417.334	-	727.058.286	-
4.2.	Dài hạn				
	Ký cược, ký quỹ	10.000.000	-	10.000.000	-
		10.000.000	-	10.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BẮC MINHSố 20 phố Trần Nguyên Hãn, phường Lý Thái Tổ,
quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024**5. Hàng tồn kho**

	31/12/2024		01/01/2024	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	43.218.016	-	49.267.635	-
	43.218.016	-	49.267.635	-

6. Chi phí trả trước**6.1. Ngắn hạn**

Chi phí bảo hiểm

	31/12/2024	01/01/2024
Chi phí bảo hiểm	40.721.457	41.473.865
	40.721.457	41.473.865

6.2. Dài hạn

Công cụ dụng cụ

Chi phí sửa chữa tài sản

Chi phí trả trước khác

Công cụ dụng cụ	48.180.000	29.609.091
Chi phí sửa chữa tài sản	1.446.226.986	1.047.240.227
Chi phí trả trước khác	1.275.088.459	191.590.000
	2.769.495.445	1.268.439.318

7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Phụ lục số 01

8. Tài sản dở dang dài hạn

	31/12/2024	01/01/2024
Xây dựng cơ bản dở dang		
Hệ thống van NMTĐ Tà Cọ (*)	3.711.150.000	3.711.150.000
Hệ thống đập cao su NMTĐ Tà Cọ (**)	3.642.106.569	3.602.106.569
Sửa chữa		
Chi phí sửa chữa, thay thế tổ máy H3 NMTĐ Thoong Gót	80.000.000	-
	7.433.256.569	7.313.256.569

(*) Đối với Hệ thống van NMTĐ Tà Cọ: đây là chi phí mua van về để sửa chữa, thay thế từ năm 2022 tuy nhiên chưa được các bên nghiệm thu hoàn thành hạng mục này do chưa đúng kỹ thuật.

(**) Đối với Hệ thống đập cao su NMTĐ Tà Cọ: đây chủ yếu là chi phí mua vật tư thiết bị và chi phí đền bù cho các hộ dân trong phạm vi thi công dự án. Tính đến thời điểm phát hành báo cáo tài chính này, Công ty đang tiếp tục hoàn thiện các thủ tục pháp lý cần thiết để thi công dự án.

9. Phải trả người bán

	Giá trị và số có khả năng trả nợ	
	31/12/2024	01/01/2024
Ngắn hạn		
Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh Sơn La	1.709.038.440	1.232.199.576
Công ty TNHH Kỹ thuật và thiết bị TB Hydro VN	750.000.000	750.000.000
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Kỹ thuật Hải Phú Hà	180.043.208	33.752.270
Nhà cung cấp khác	646.491.456	416.919.866
	3.285.573.104	2.432.871.712

10. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

Phải nộp	31/12/2024	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	01/01/2024
Thuế GTGT phải nộp	1.720.184.960	20.956.531.479	20.838.356.472	1.602.009.953
Thuế thu nhập doanh nghiệp	12.012.760.490	12.058.901.394	6.113.569.898	6.067.428.994
Thuế thu nhập cá nhân	146.396.109	4.129.800.382	4.050.969.574	67.565.301
Thuế tài nguyên	1.008.030.181	22.331.959.826	22.124.940.274	801.010.629
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	114.820.998	114.820.998	-
Thuế bảo vệ môi trường và các loại thuế khác	18.714.867	18.714.867	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	2.910.099.880	2.910.099.880	-
	14.906.086.607	62.520.828.826	56.152.757.096	8.538.014.877

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

11. Chi phí phải trả

	31/12/2024	01/01/2024
Ngắn hạn		
Chi phí lãi vay phải trả	36.200.495	119.166.555
Chi phí phải trả khác	45.000.000	40.000.000
	81.200.495	159.166.555

12. Phải trả khác

	31/12/2024	01/01/2024
Ngắn hạn		
Kinh phí công đoàn	50.573.723	189.305.594
Cổ tức phải trả	488.692.343	280.471.343
Phải trả phải nộp khác	594.089.324	594.089.324
Phải thu khác (dư có)	17.642.073	17.642.073
	1.150.997.463	1.081.508.334

13. Vay và nợ thuê tài chính

13.1. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn

	Giá trị và số có khả năng trả nợ			
	31/12/2024	Tăng	Giảm	01/01/2024
Vay ngân hàng	14.011.715.040	55.334.780.989	72.686.645.527	31.363.579.578
NH TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Sở Giao dịch III (1)	14.011.715.040	55.334.780.989	72.686.645.527	31.363.579.578
Vay nợ DH đến hạn trả	-	-	3.138.250.000	3.138.250.000
NH TMCP Xuất nhập khẩu VN - Chi nhánh Long Biên	-	-	3.138.250.000	3.138.250.000
	14.011.715.040	55.334.780.989	75.824.895.527	34.501.829.578

13.2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

	Giá trị và số có khả năng trả nợ			
	31/12/2024	Tăng	Giảm	01/01/2024
Vay ngân hàng				
NH TMCP Xuất nhập khẩu VN - Chi nhánh Long Biên	-	-	3.138.250.000	3.138.250.000
	-	-	3.138.250.000	3.138.250.000
Trong đó:				
Vay dài hạn đến hạn trả	-			3.138.250.000
Vay và nợ thuê TC DH	-			-

Thông tin liên quan đến các khoản vay ngắn hạn tại 31/12/2024

- (1) Hợp đồng hạn mức tín dụng số 01/2024/2329335/HĐTD ngày 11/11/2024. Hạn mức cấp tín dụng: 50.000.000.000 đồng gồm cả Việt Nam đồng và ngoại tệ quy đổi. Trong đó, đã bao gồm toàn bộ dư nợ vay ngắn hạn dư bảo lãnh, dư phát hành L/C được chuyển tiếp từ các Hợp đồng tín dụng ngắn hạn cụ thể, Hợp đồng cấp bảo lãnh cụ thể, Hợp đồng phát hành L/C cụ thể theo Hợp đồng hạn mức tín dụng số 01/2023/2329335/HĐTD ngày 10/10/2023 và các văn bản sửa đổi bổ sung sang. Thời hạn cấp hạn mức: đến ngày 31/10/2025. Hợp đồng vay theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh, phát hành L/C. Lãi suất cho vay: Theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể. Biện pháp bảo đảm: Theo các Hợp đồng thế chấp bất động sản Dự án Nhà máy thủy điện Suối Sập 3 số 01/2017/2329335/HĐTCDASS3-BDS ngày 10/11/2017; Hợp đồng thế chấp động sản và quyền tài sản Dự án Nhà máy thủy điện Suối Sập 3 số 02/2017/2329335/HĐTCDASS3-ĐS&QTS ngày 10/11/2017; Hợp đồng thế chấp tài sản dự án Nhà máy thủy điện Thoang Gót số 02/2016/2329335/HĐBĐ ngày 08/11/2016. Số dư vay tại 31/12/2024 là: 14.011.715.040 đồng với mức lãi suất từ 6,0% đến 6,1%/năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BẮC MINHSố 20 phố Trần Nguyên Hãn, phường Lý Thái Tổ,
quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024**14. Vốn chủ sở hữu****14.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	LNST thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư 01/01/2023	450.449.530.000	8.069.702.570	152.317.510.809	610.836.743.379
Lãi/(lỗ) trong kỳ	-	-	90.222.975.049	90.222.975.049
Phân phối lợi nhuận	-	-	(90.089.906.000)	(90.089.906.000)
Số dư 31/12/2023	450.449.530.000	8.069.702.570	152.450.579.858	610.969.812.428
Số dư 01/01/2024	450.449.530.000	8.069.702.570	152.450.579.858	610.969.812.428
Lãi/(lỗ) trong kỳ	-	-	150.826.305.822	150.826.305.822
Phân phối lợi nhuận	-	-	(136.836.099.300)	(136.836.099.300)
Số dư 31/12/2024	450.449.530.000	8.069.702.570	166.440.786.380	624.960.018.950

Phân phối lợi nhuận

	Năm 2024	Năm 2023
Tổng lợi nhuận kỳ trước chuyển sang	152.450.579.858	152.317.510.809
Lợi nhuận sau thuế TNDN trong kỳ	150.826.305.822	90.222.975.049
Phân phối lợi nhuận năm trước, trong đó:	91.791.146.300	90.089.906.000
- Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	1.701.240.300	-
- Trả cổ tức	90.089.906.000	90.089.906.000
Phân phối lợi nhuận năm nay, trong đó:	45.044.953.000	-
- Trả cổ tức	45.044.953.000	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối cuối kỳ	166.440.786.380	152.450.579.858

**14.2. Chi tiết vốn góp của chủ
sở hữu**

		31/12/2024		01/01/2024
	Tỷ lệ (%)	Giá trị	Tỷ lệ (%)	Giá trị
- Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	18,61	83.851.080.000	18,61	83.851.080.000
- Công ty TNHH Đầu tư Linh Lam	9,51	42.839.250.000	9,51	42.839.250.000
- Công ty TNHH Jerad	8,14	36.651.540.000	8,14	36.651.540.000
- Nguyễn Phúc Vinh	20,77	93.555.000.000	20,77	93.555.000.000
- Thiều Kim Quỳnh	7,51	33.817.760.000	7,51	33.817.760.000
- Công ty cổ phần Điện lực miền Bắc	8,14	36.646.530.000	8,14	36.646.530.000
- Cổ đông khác	27,33	123.088.370.000	27,33	123.088.370.000
	100,00	450.449.530.000	100,00	450.449.530.000

**14.3. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức,
chỉa lợi nhuận**

	Năm 2024	Năm 2023
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu kỳ	450.449.530.000	450.449.530.000
Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
Vốn góp cuối kỳ	450.449.530.000	450.449.530.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	Năm 2024	Năm 2023
Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận lũy kế:	135.134.859.000	90.089.906.000

14.4. Cổ phiếu	31/12/2024	01/01/2024
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	45.044.953	45.044.953
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng		
Cổ phiếu phổ thông	45.044.953	45.044.953
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	45.044.953	45.044.953
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành	10.000	10.000

14.5. Các quỹ của doanh nghiệp	31/12/2024	01/01/2024
Quỹ đầu tư phát triển	8.069.702.570	8.069.702.570

15. Các khoản mục ngoài Bảng Cân đối kế toán

Ngoại tệ các loại		
	31/12/2024	01/01/2024
Tiền USD	80,20	48.187,68

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BC KQHĐ KINH DOANH

Đơn vị tính: VND

1. Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Năm 2024	Năm 2023
Doanh thu kinh doanh điện	279.397.680.526	207.350.839.658
Doanh thu khác	543.693.705	1.083.767.932
	279.941.374.231	208.434.607.590
Trong đó, doanh thu đối với các bên liên quan		
Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	279.397.680.526	207.350.839.658
	279.397.680.526	207.350.839.658
2. Giá vốn hàng bán	Năm 2024	Năm 2023
Giá vốn kinh doanh điện	110.228.379.333	103.406.405.306
Giá vốn khác	420.577	42.126.953
	110.228.799.910	103.448.532.259
3. Doanh thu hoạt động tài chính	Năm 2024	Năm 2023
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	842.275.729	1.308.585.851
Lãi chênh lệch tỷ giá trong kỳ	11.128.580	11.924.721
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại	27.985.720	4.281.494
	881.390.029	1.324.792.066

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BẮC MINHSố 20 phố Trần Nguyên Hãn, phường Lý Thái Tổ,
quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024**4. Chi phí tài chính**

	Năm 2024	Năm 2023
Lãi tiền vay	1.838.453.624	4.322.422.349
	1.838.453.624	4.322.422.349

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm 2024	Năm 2023
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp		
Chi phí nhân viên quản lý	2.365.084.814	1.892.706.128
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	93.321.888	135.196.741
Chi phí khấu hao TSCĐ	494.270.202	789.752.132
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.600.462.707	1.458.763.182
Chi phí bằng tiền khác	1.358.600.264	1.372.735.589
	5.911.739.875	5.649.153.772

6. Thu nhập khác

	Năm 2024	Năm 2023
Các khoản khác	41.436.365	-
	41.436.365	-

7. Chi phí khác

	Năm 2024	Năm 2023
Các khoản khác	-	2.746.329
	-	2.746.329

8. Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	Năm 2024	Năm 2023
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	1.023.838.186	859.133.721
Chi phí nhân công	30.236.421.132	25.937.558.416
Chi phí khấu hao tài sản cố định	37.841.360.863	42.139.926.623
Chi phí dịch vụ mua ngoài	15.791.252.026	16.691.771.137
Chi phí khác bằng tiền	31.247.667.578	23.469.296.134
	116.140.539.785	109.097.686.031

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Năm 2024	Năm 2023
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	162.885.207.216	96.336.544.947
Trong đó:		
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh hưởng ưu đãi thuế	158.061.560.320	92.477.271.321
+ Nhà máy thủy điện Suối Sập 3	34.334.584.828	23.108.301.429
+ Nhà máy thủy điện Nậm Công 3	17.556.968.013	9.837.341.051
+ Nhà máy thủy điện Tà Cọ	97.474.569.282	62.018.672.579
+ Nhà máy thủy điện Nà Tấu	8.695.438.197	(2.487.043.738)
- Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh không được hưởng ưu đãi thuế	4.823.646.896	3.859.273.626
+ Nhà máy thủy điện Thoong Gót	4.293.221.742	2.854.305.000
+ Lợi nhuận khác	530.425.154	1.004.968.626
Các khoản điều chỉnh tăng	1.925.874.685	1.815.079.717
+ Thù lao HĐQT không điều hành trực tiếp	864.000.000	576.000.000
+ Chi phí khấu hao tài sản theo biên bản thanh tra thuế	766.450.000	766.450.000
+ Khấu hao xe ô tô có nguyên giá vượt quá 1,6 tỷ đồng	204.424.685	290.883.388
+ Khoản chi không hợp lệ	91.000.000	181.746.329
Thu nhập tính thuế TNDN	164.811.081.901	98.151.624.664
Trong đó:		
+ Lỗ của Nhà máy thủy điện Nà Tấu	-	(2.384.674.451)
+ Thu nhập tính thuế được hưởng ưu đãi thuế suất 5%	98.329.417.474	86.640.130.203
+ Thu nhập tính thuế được hưởng ưu đãi thuế suất 10%	61.539.023.667	9.976.703.941
+ Thu nhập tính thuế không được hưởng ưu đãi thuế (thuế suất 20%)	4.942.640.760	3.919.464.971
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	12.058.901.394	6.113.569.898

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

Công ty sử dụng các thông tin sau để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu:

Số lượng cổ phiếu phổ thông bình quân gia quyền

	Năm 2024	Năm 2023
Cổ phiếu phổ thông đã phát hành đầu kỳ	45.044.953	45.044.953
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ	45.044.953	45.044.953

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BẮC MINHSố 20 phố Trần Nguyên Hãn, phường Lý Thái Tổ,
quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024**Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

	Năm 2024	Năm 2023	Năm 2023 (Điều chỉnh lại)
Lợi nhuận thuần sau thuế	150.826.305.822	90.222.975.049	90.222.975.049
Các khoản điều chỉnh	-	-	(1.701.240.300)
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(1.701.240.300)
Lợi nhuận phân bổ cho cổ phiếu phổ thông	150.826.305.822	90.222.975.049	88.521.734.749
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	45.044.953	45.044.953	45.044.953
	3.348	2.003	1.965

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2023 được trình bày lại do phản ánh khoản thực trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 31/12/2023 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 28/NQ-ĐHĐCĐ-SBM ngày 25/04/2024.

Công ty không có cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm lãi trên cổ phiếu.

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LCTT

Đơn vị tính: VND

1. Số tiền đi vay thực thu trong kỳ	Năm 2024	Năm 2023
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	55.334.780.989	71.820.319.111
2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ	Năm 2024	Năm 2023
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	(75.824.895.527)	(96.953.006.211)

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

Đơn vị tính: VND

1. Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

2. Thông tin về các bên liên quan**2.1. Danh sách các bên liên quan**

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Tổng Công ty Điện lực miền Bắc	Cổ đông lớn/nhà đầu tư
Ông Lê Đình Lượng	Chủ tịch HĐQT
Ông Lại Hợp Quốc	Thành viên HĐQT
Bà Nguyễn Thị Kim Lan	Thành viên HĐQT
Ông Đỗ Minh Đức	Thành viên HĐQT
Ông Vũ Minh Tú	Giám đốc kiêm Thành viên HĐQT
Ông Nguyễn Tài Tuân	Phó Giám đốc
Ông Lê Đức Dân	Phó Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Minh	Trưởng BKS

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BẮC MINHSố 20 phố Trần Nguyên Hãn, phường Lý Thái Tổ,
quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024**Bên liên quan (tiếp theo)**Ông Nguyễn Quốc Thái
Ông Lê Lam Thanh
Bà Bùi Tuyết Vân**Mối quan hệ**Thành viên BKS
Thành viên BKS
Kế toán trưởng**2.2. Trong kỳ, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau**

Nội dung/ Bên liên quan	Năm 2024	Năm 2023
Tổng Công ty Điện lực Miền Bắc		
Mua hàng hóa dịch vụ	279.397.680.526	207.350.839.658

2.3. Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc kỳ kế toán

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc kỳ kế toán được trình bày tại Thuyết minh V.2.

2.4. Giao dịch với các bên liên quan khác như sau**Thu nhập của HĐQT, Ban Giám đốc, BKS và Kế toán trưởng**

Họ và tên	Mối quan hệ	Nội dung	Năm 2024	Năm 2023
Ông Lê Đình Lượng	Chủ tịch HĐQT	Thù lao HĐQT	226.000.000	156.000.000
Ông Lại Hợp Quốc	Thành viên HĐQT	Thù lao HĐQT	226.000.000	156.000.000
Bà Nguyễn Thị Kim Lan	Thành viên HĐQT	Thù lao HĐQT	226.000.000	156.000.000
Ông Đỗ Minh Đức	Thành viên HĐQT	Thù lao HĐQT	226.000.000	156.000.000
Ông Vũ Minh Tú	Thành viên HĐQT; kiêm Giám đốc	Thù lao HĐQT; Lương, thưởng	887.024.156	784.768.285
Ông Nguyễn Tài Tuấn	Phó Giám đốc	Lương, thưởng	513.917.249	486.693.004
Ông Lê Đắc Dân	Phó Giám đốc	Lương, thưởng	516.462.831	483.338.573
Ông Nguyễn Văn Minh	Trưởng Ban kiểm soát	Thù lao BKS; Lương, thưởng	325.518.478	345.622.283
Ông Nguyễn Quốc Thái	Thành viên BKS	Thù lao BKS	95.000.000	65.000.000
Ông Tường Thế Huy	Thành viên BKS đến ngày 27/04/2023	Thù lao BKS	-	25.000.000
Ông Lê Lam Thanh	Thành viên BKS từ ngày 27/04/2023	Thù lao BKS	95.000.000	40.000.000
Bà Bùi Tuyết Vân	Kế toán trưởng	Lương, thưởng	529.972.743	487.365.898

3. Trình bày tài sản, doanh thu, kết quả kinh doanh theo bộ phận**Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất, kinh doanh điện phát ra từ các nhà máy thủy điện. Trong kỳ, Công ty có phát sinh doanh thu khác từ hoạt động khác từ bán mã chứng chỉ năng lượng tái tạo quốc tế (I-REC), tuy nhiên chiếm tỷ trọng nhỏ và không đáng kể trong tổng doanh thu và kết quả hoạt động của Công ty. Theo đó, thông tin tài chính trình bày trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2024 và toàn bộ doanh thu, chi phí trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024 chủ yếu liên quan đến hoạt động kinh doanh chính (sản xuất, kinh doanh thủy điện) của Công ty.

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất, kinh doanh thủy điện. Nhà máy thủy điện của Công ty được xây dựng và vận hành tại tỉnh Sơn La và Cao Bằng. Doanh thu, kết quả hoạt động chính của Công ty theo vị trí địa lý và tài sản bộ phận chủ yếu như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BẮC MINHSố 20 phố Trần Nguyên Hãn, phường Lý Thái Tổ,
quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội**Báo cáo tài chính**
cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2024

	Năm 2024		
	Cao Bằng	Sơn La	Cộng
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	35.462.435.652	244.478.938.579	279.941.374.231
Khấu hao và chi phí phân bổ	22.473.775.713	94.582.391.302	117.056.167.015
Lợi nhuận từ hoạt động KD	12.988.659.939	149.896.547.277	162.885.207.216

	31/12/2024		
	Cao Bằng	Sơn La	Cộng
Tài sản bộ phận	84.336.587.516	581.418.591.819	665.755.179.335
Tổng tài sản	84.336.587.516	581.418.591.819	665.755.179.335
Nợ phải trả của các bộ phận	5.167.852.569	35.627.307.816	40.795.160.385
Tổng nợ phải trả	5.167.852.569	35.627.307.816	40.795.160.385

4. Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học MOORE AISIC.

Người lập biểu


Tạ Thị Thanh Vân

Kế toán trưởng


Bùi Tuyết Vân

Hà Nội, ngày 28 tháng 2 năm 2025

Giám đốc

**Vũ Minh Tú**

Phụ lục số 01

7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	PTVT, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ QL	Cộng
Nguyên giá					
Số dư 01/01/2024	951.196.672.782	350.940.661.838	6.860.759.017	236.782.436	1.309.234.876.073
Mua trong kỳ	-	3.839.652.070	-	114.750.000	3.954.402.070
Số dư 31/12/2024	951.196.672.782	354.780.313.908	6.860.759.017	351.532.436	1.313.189.278.143
Giá trị hao mòn lũy kế					
Số dư 01/01/2024	392.648.670.791	331.377.911.057	4.575.118.644	202.785.472	728.804.485.964
Khấu hao trong kỳ	34.683.211.885	2.644.147.507	482.000.448	32.001.023	37.841.360.863
Số dư 31/12/2024	427.331.882.676	334.022.058.564	5.057.119.092	234.786.495	766.645.846.827
Giá trị còn lại					
Tại ngày 01/01/2024	558.548.001.991	19.562.750.781	2.285.640.373	33.996.964	580.430.390.109
Tại ngày 31/12/2024	523.864.790.106	20.758.255.344	1.803.639.925	116.745.941	546.543.431.316

Giá trị còn lại cuối kỳ của TSCĐ hữu hình dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo khoản vay:
Nguyên giá TSCĐ cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng

171.276.262.843 đồng
326.190.478.364 đồng



TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức và trích lập các quỹ

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Bắc Minh được sửa đổi và thông qua ngày 27 tháng 04 năm 2023;

- Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Bắc Minh ngày 28 tháng 02 năm 2025.

- Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024 và quy định về tỷ lệ trích lập các quỹ trong Điều lệ công ty.

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng Cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025 thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024, chia cổ tức và trích lập các quỹ của Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh như sau:

ĐVT: Việt Nam đồng

TT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ %	Số tiền	Ghi chú
I	Lợi nhuận và nghĩa vụ Ngân sách năm 2024			
1	Lũy kế LNST đến năm 2023 chuyển sang		60.659.433.558	
2	Lợi nhuận trước thuế năm 2024		162.885.207.216	
3	Thuế TNDN phải nộp năm 2024		12.058.901.394	
4	Lợi nhuận sau thuế năm 2024		150.826.305.822	
	Lũy kế lợi nhuận sau thuế		211.485.739.380	
II	Phân phối lợi nhuận và chia cổ	100	211.485.739.380	

1	Quỹ đầu tư phát triển năm 2024	0	0	Tính đến ngày 13/03/2024, Quỹ đầu tư phát triển còn dư 8.069.702.570 đồng
2	Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2024 (tỷ lệ 2%LNST năm 2024)	1,43	3.016.526.116	Tính đến ngày 13/03/2024, Quỹ khen thưởng phúc lợi còn dư - 256.529.048 đồng
3	Chia cổ tức năm 2024 bằng tiền với tỉ lệ 30% vốn điều lệ, trong đó:	63,90	135.134.859.000	
3.1	Tạm ứng cổ tức năm 2024 bằng tiền (với tỉ lệ 10% vốn điều lệ) theo nghị quyết số 75/NQ-HĐQT-SBM ngày 20/09/2024		45.044.953.000	Đã chi trả trong quý IV/2024
3.2	Tạm ứng cổ tức năm 2024 đợt 2 bằng tiền (với tỉ lệ 10% vốn điều lệ) theo nghị quyết số 94/NQ-HĐQT-SBM ngày 11/12/2024		45.044.953.000	Đã chi trả trong quý I/2025
3.3	Dự kiến chi trả cổ tức năm 2024 bằng tiền (với tỉ lệ 10% vốn điều lệ)		45.044.953.000	Dự kiến chi trả trước 30/6/2025
	Lợi nhuận còn lại chưa phân phối	34,67	73.334.354.264	

Kính trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị SBM lựa chọn thời điểm chi trả hết cổ tức năm 2024 (dự kiến chi trả trước ngày 30/6/2025) sao cho phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh và căn cứ tình hình thực tế của Công ty xem xét tạm ứng cổ tức năm 2025 cho các cổ đông với mức cổ tức không quá 20% Vốn điều lệ, để mang lại lợi ích tối đa cho cổ đông, phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi gửi:

- Như trên;
- HĐQT; BKS;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Lê Đình Lượng



TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua về thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025

Hội đồng quản trị (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2025 thông qua mức thù lao cho thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát (BKS) của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Bắc Minh như sau:

I/ Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024

1.1. Kế hoạch được duyệt trả:

- Thù lao HĐQT, BKS được ĐHĐ CĐ TN 2024 thông qua:

TT	Chức danh	Số lượng	Số tháng	Thù lao và chi phí khác (Đồng/người)		Tổng số tiền thù lao (Đồng)
				Thù lao	Chi phí khác	
I	Hội đồng quản trị					1.080.000.000
1	Thành viên HĐQT	5	12	3.000.000	15.000.000	1.080.000.000
II	Ban kiểm soát					485.700.000
1	Trưởng ban	1	12	25.475.000		305.700.000
2	Thành Viên	2	12	1.500.000	6.000.000	180.000.000
	Cộng					1.565.700.000

- Quyết định số 05/QĐ-HĐQT-SBM ngày 21/01/2024 của Hội đồng quản trị: Duyệt chi tiền thưởng (tương đương 01 tháng lương) cho HĐQT và BKS là 65.000.000 đồng.

- Các khoản bảo hiểm trích theo lương đối với Trưởng ban kiểm soát chuyên trách với tổng số tiền là 32.077.500 đồng.

1.2 Tổng chi trả thù lao và chi phí khác theo thực tế năm 2024:

- Tổng chi trả thù lao HĐQT, BKS là: 1.630.700.000 Đồng
+ Thù lao HĐQT là: 1.130.000.000 đồng



+ Thù lao BKS là: 500.700.000 đồng

- Các khoản bảo hiểm trích theo lương đối với Trưởng ban kiểm soát chuyên trách với tổng số tiền là 32.020.625 đồng.

II/ Dự toán thù lao và chi phí khác của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2025:

2.1 Thù lao và chi phí khác:

TT	Chức danh	Số lượng	Số tháng	Thù lao và chi phí khác (Đồng/người)		Tổng số tiền thù lao (Đồng)
				Thù lao	Chi phí khác	
I	Hội đồng quản trị					1.080.000.000
1	Thành viên HĐQT	5	12	3.000.000	15.000.000	1.080.000.000
II	Ban kiểm soát					485.700.000
1	Trưởng ban	1	12	25.475.000		305.700.000
2	Thành Viên	2	12	1.500.000	6.000.000	180.000.000
	Cộng					1.565.700.000

2.2 Các khoản bảo hiểm trích theo lương đối với Trưởng ban kiểm soát chuyên trách với tổng số tiền là 32.077.500 đồng.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi gửi:

- Như trên;
- HĐQT; BKS;
- Lưu.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Lê Đình Lượng



TỜ TRÌNH

V/v: Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị
Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh nhiệm kỳ 2023 – 2028.

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2025

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH 14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Bắc Minh được sửa đổi và thông qua ngày 27 tháng 04 năm 2023;

Hội đồng quản trị kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT) nhiệm kỳ 2023 - 2028 như sau:

1. Số lượng và cơ cấu HĐQT hiện tại

Số lượng thành viên HĐQT: 05 người

Cơ cấu HĐQT hiện tại:

- | | |
|--------------------------|-----------------|
| • Ông: Lê Đình Lượng | - Chủ tịch HĐQT |
| • Ông: Lại Hợp Quốc | - Ủy viên HĐQT |
| • Ông: Phạm Minh Đức | - Ủy viên HĐQT |
| • Ông: Vũ Minh Tú | - Ủy viên HĐQT |
| • Bà: Nguyễn Thị Kim Lan | - Ủy viên HĐQT |

2. Thông qua việc miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh kính trình Đại hội đồng cổ đông quyết định miễn nhiệm đối với:

- | | |
|-------------------|----------------|
| • Ông: Vũ Minh Tú | - Ủy viên HĐQT |
|-------------------|----------------|

3. Lý do bầu bổ sung thành viên HĐQT và danh sách ứng viên bầu bổ sung thành viên HĐQT

Trên cơ sở đơn từ nhiệm ngày 14 tháng 3 năm 2025 của Ông Vũ Minh Tú - Ủy viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023 - 2028 (Đơn kèm theo) và Đơn đề cử của nhóm cổ đông sở hữu trên 10% V&L về việc đề cử bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028 (Đơn đề cử kèm theo).

Danh sách ứng viên tham gia bầu bổ sung thành viên HĐQT để ĐHCĐ thông qua như sau:

Bà: **Thiều Thị Hằng My**

Năm sinh: **20/10/1988**

CCCD số: **014188000035**, Ngày cấp: **18/05/2023**, Nơi cấp: **Cục cảnh sát QLHC về TTXH**

Địa chỉ thường trú : **307 - A2 Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội**

Trình độ học vấn: **Cử nhân kinh tế**

Hiện đang sở hữu: **750.750 cổ phần** (Bằng chữ: Bảy trăm năm mươi ngàn, bảy trăm năm mươi cổ phần)

Tham gia ứng cử vào: **Ủy viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028**

Trên đây là phương án về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Bắc Minh kính trình Đại hội đồng Cổ đông xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi gửi:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Lê Đình Lượng



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 3 năm 2025

ĐƠN XIN TỪ NHIỆM
CHỨC DANH THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông Công ty CP đầu tư phát triển Bắc Minh
- Hội đồng quản trị Công ty CP đầu tư phát triển Bắc Minh

Tên tôi là: **Vũ Minh Tú**

Sinh ngày: 25/06/1978

Số CCCD: 035078003042 Ngày cấp: 31/12/2021 Nơi cấp: Cục cảnh

sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Quốc tịch: Việt Nam

Địa chỉ thường trú: Khu ĐTM Tây Hồ Tây, Xuân La, Tây Hồ, Hà Nội.

Hiện nay đang giữ chức danh Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh.

Tôi làm đơn này kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh cho phép tôi từ nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh nhiệm kỳ 2023 - 2028, kể từ ngày Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 kết thúc.

Lý do từ nhiệm: Dành toàn bộ thời gian cho nhiệm vụ Giám đốc, Người đại diện Pháp luật của Công ty cổ phần đầu tư phát triển bắc Minh.

Kính mong Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh xem xét, chấp thuận đơn xin từ nhiệm của tôi.

Trân trọng cảm ơn!

NGƯỜI LÀM ĐƠN

Vũ Minh Tú



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

ĐƠN ĐỀ CỬ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2023 - 2028

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Bắc Minh

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH 14 do Quốc hội khóa 14 nước CHXHCN Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Bắc Minh được sửa đổi và thông qua ngày 23 tháng 04 năm 2023.

Hôm nay, ngày.....tháng.....năm 2025, chúng tôi gồm có:

TT	Họ tên cổ đông	Mã số cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Chữ ký cổ đông
1	Thiều Kim Quỳnh	014061000067	3.381.776	
2	Thiều Quỳnh Chi	014196000108	792.177	
3	Thiều Thị Hằng My	014188000035	750.750	
	Tổng cộng		4.924.703	

Sau khi nghiên cứu các điều kiện, tiêu chuẩn liên quan đến việc đề cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh nhiệm kỳ 2023-2028 chúng tôi nhất trí đề cử:

Bà: Thiều Thị Hằng My

CCCD số: 014188000035 Ngày cấp: 18/05/2023 Nơi cấp: Cục
cảnh sát QLHC về TTXH

Địa chỉ thường trú : 307 – A2 Ngọc Khánh, Ba Đình, Hà Nội

Trình độ học vấn: Cử nhân kinh tế

Hiện đang sở hữu: 750.750 cổ phần. (Bằng chữ: Bảy trăm năm mươi ngàn, bảy trăm năm mươi cổ phần)

Và Đại diện sở hữu: 750.750 cổ phần. (Bằng chữ: Bảy trăm năm mươi ngàn, bảy trăm năm mươi cổ phần)của Công ty cổ phần Đầu tư phát triển Bắc Minh.

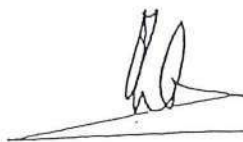
Tham gia ứng cử vào: Thành viên Hội đồng quản trị



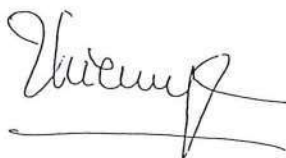
- Sơ yếu lý lịch có dán ảnh.
- Bản sao hộ khẩu, CCCD, các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa, trình độ chuyên môn.

Hà Nội, Ngày 14 tháng 3 năm 2025

CÁC CỔ ĐÔNG



THIỆU KIM QUỲNH



THIỆU THỊ HẰNG MY



THIỆU QUỲNH CHI





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH



1. Thông tin bản thân:

- Họ và tên: **THIỆU THỊ HẰNG MY**
- Ngày tháng năm sinh: **20/10/1988**
- Quê quán: **Xã Đồng Lương - Huyện Cẩm Khê - Tỉnh Phú Thọ.**
- Quốc tịch: **Việt Nam.**
- Địa chỉ thường trú: **307 A2 Ngọc Khánh - Ngọc Khánh- Ba Đình - Hà Nội.**
- Điện thoại liên hệ: **0835222999**
- Số căn cước công dân: **014188000035**
- Ngày cấp: **18/05/2023.** Nơi cấp: **Cục cảnh sát QLHC về TTXH.**

2. Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

3. Các lợi ích có liên quan tới Công ty: Là Cổ đông Công ty, nắm giữ 750.750 cổ phần (Bảy trăm năm mươi nghìn, bảy trăm năm mươi cổ phần)

4. Cam kết trước pháp luật:

Tôi cam kết không vi phạm các quy định về tổ chức hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Giám đốc của Công ty cổ phần đầu tư phát triển Bắc Minh, các quy định của pháp luật hiện hành khác có liên quan, chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân trong bản khai này và cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị./.

NGƯỜI KHAI

Thiệu Thị Hằng My